

THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

BẢN TIN THƯỜNG KỲ
SINH HOẠT CHI BỘ
DO BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY PHÁT HÀNH

07
2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

TRONG SỐ NÀY

Trang

I. ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG, TUYÊN TRUYỀN

- Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về công tác đối ngoại, ngoại giao trong giai đoạn mới. 2
- Phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tiếp nối truyền thống cách mạng, xây dựng Đà Nẵng phát triển giàu đẹp, văn minh, hiện đại..... 13
- Báo chí cách mạng Việt Nam - ngọn cờ tư tưởng, kiến tạo đồng thuận xã hội và sức mạnh mềm quốc gia trong kỷ nguyên phát triển mới..... 21
- Định hướng công tác tuyên truyền trong thời gian đến..... 27

II. THÔNG TIN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Khơi dậy khát vọng vươn lên, chung sức xây dựng Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng của đất nước..... 40
- Chung tay xây dựng nền năng lượng “đủ - xanh - thông minh” vì tương lai phát triển bền vững của thành phố Đà Nẵng 46
- Thi đua yêu nước - động lực phát triển Đà Nẵng trong giai đoạn mới 53
- Đà Nẵng phát triển nhà ở xã hội - hiện thực hóa mục tiêu “an cư lạc nghiệp” vì Nhân dân..... 63
- Tạo đồng thuận, huy động sức mạnh toàn xã hội đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng vì sự phát triển của thành phố Đà Nẵng..... 69

III. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

- Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới từ việc tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam..... 74
- Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới 79

IV. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- Kết quả đặc biệt quan trọng trong chuyển công tác tại nga của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng..... 84

V. “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

- Để giới trẻ không “lạc lối” giữa ma trận tin giả trên không gian mạng 93

VI. ĐẤT VÀ NGƯỜI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Phan Bội - Hoàng Hữu Nam: Người cộng sản kiên trung, nhà trí thức cách mạng tài ba, người cộng sự đắc lực của Bác Hồ..... 97
- Đổi mới sinh hoạt chi bộ gắn với ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử 110

VII. CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI

- Chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng 114



“Ngày 27 tháng 7 là một ngày kỷ niệm. Mỗi năm đến ngày ấy, thì những người ái quốc Việt Nam càng tưởng nhớ đến anh em thương binh, tưởng nhớ đến các liệt sỹ, tưởng nhớ đến những người vô danh anh hùng, hoặc đã hy sinh tính mệnh, hoặc đã góp phần xương máu trong cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại của dân tộc ta...”

*Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc
xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nxb Chính trị
quốc gia, H.2002, tr. 1425-1426*



**PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ TÂM
VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI, NGOẠI GIAO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI¹**

Sáng 11/6/2026, tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã dự và có bài phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng. Bản tin Sinh hoạt chi bộ trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam,

Thưa các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng và các đại biểu tham dự hội nghị.

Hôm nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị để quán triệt và triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng. Đây là sự cụ thể hóa những chủ trương, đường lối đã được Đại hội lần thứ XIV của Đảng xác định, thể hiện tư tưởng và tầm nhìn của Đảng về đối ngoại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tiếp nối Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết 06-NQ/TW đặt ra mục tiêu phát triển đối ngoại trong giai đoạn mới tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

1. Chinhphu.vn

Các đồng chí đã được nghe phát biểu quán triệt Nghị quyết và 8 tham luận để giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và từng đảng viên hiểu rõ hơn, sâu hơn, đầy đủ hơn nội dung của Nghị quyết; bảo đảm thống nhất cao về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tại các bộ, ban, ngành, địa phương, từng tổ chức đảng, tới từng đảng viên và Nhân dân.

Thưa các đồng chí,

Thế giới đang chứng kiến những chuyển biến lớn mang tính bước ngoặt, chưa từng có kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai trở lại đây. Những chuyển động này mang tới cơ hội và thách thức đan xen; tác động mạnh mẽ tới tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội và các mối quan hệ quốc tế. Những quốc gia không bắt kịp tình hình, không có đối sách phù hợp, tách biệt, tự cô lập khỏi môi trường hợp tác quốc tế sẽ tụt hậu, không phát triển. Những quốc gia chủ động về chiến lược, dự báo, ứng phó và hợp tác sẽ có lợi thế và khả năng vươn lên. Sự phát triển của Việt Nam không thể tách rời sự phát triển của khu vực và thế giới. Vì vậy, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nội lực với ngoại lực là điều kiện tiên quyết để chúng ta "sánh vai với các cường quốc năm châu" trên con đường phát triển.

Trong lịch sử dân tộc, đối nội và đối ngoại luôn song hành, bổ trợ cho nhau, "đối ngoại là sự vươn xa của đối nội". Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn viết trong Bình thư yếu lược "Hòa ở trong nước thì ít phải dùng binh, hòa ở ngoài biên thì không sợ báo động". Cha ông ta đã biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với khai thác những yếu tố bên ngoài, vừa kiên cường bảo vệ nền độc lập, tự chủ, vừa mềm dẻo, hòa hiếu trong bang giao.

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt cách mạng Việt Nam trong mối liên hệ với khu vực và thế giới, kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Bác Hồ đã dạy "sau vấn đề phòng thủ, ngoại giao là điều cần yếu cho một quốc gia độc lập". Nhờ đường lối đối ngoại đúng đắn, chúng ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ quốc tế to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và phát triển đất nước.

Trong bối cảnh hiện nay, việc thực hiện các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và năm 2045 với mô hình phát triển đất nước trong tình hình mới, lấy trụ cột là khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có thành công hay không, một phần lớn và rất quan trọng phụ thuộc vào việc triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đồng bộ với phát triển bên trong.

Thưa các đồng chí,

Tình hình hiện nay đặt ra cho chúng ta những yêu cầu mới về giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc; nâng cao năng lực ngăn ngừa khủng hoảng từ sớm, từ xa; tận dụng tối đa các không gian hợp tác để phát triển nhanh, bền vững; nâng cao nội lực, khả năng chống chịu, sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần cùng cộng đồng quốc tế gìn giữ trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, công bằng và minh bạch.

Để đáp ứng những yêu cầu đó, Nghị quyết 06-NQ/TW tập trung cụ thể hóa những quan điểm của đường lối đối ngoại Đại hội XIV với *5 luận điểm lớn* mang tính định hình tư tưởng:

Thứ nhất: Lần đầu tiên đối ngoại được xác định là nhiệm

vụ "*trọng yếu, thường xuyên*" bên cạnh nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là bước phát triển lớn về tư duy lãnh đạo của Đảng, theo đó, đối ngoại trở thành một phương thức quan trọng, một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đối ngoại trong kỷ nguyên mới phải ở vị trí tuyến đầu và trung tâm, góp phần nhận diện và hóa giải nguy cơ xung đột, chiến tranh từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát.

Thứ hai: Trong giai đoạn mới, đối ngoại không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn là phương thức thể hiện bản lĩnh, bản sắc và tầm vóc Việt Nam trên trường quốc tế, là cách thức để lan tỏa giá trị văn minh Việt Nam, tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Thứ ba: Đối ngoại phải dựa trên tinh thần "*tự chủ chiến lược*" và "*tự cường*". Tự chủ chiến lược thể hiện năng lực làm chủ vận mệnh quốc gia, định vị đúng vị thế, lựa chọn đúng hướng đi và chủ động ứng phó linh hoạt; tự cường là phát huy nội lực, tự tin dân tộc để làm cho quốc gia mạnh lên.

Thứ tư: Đối ngoại vươn lên đảm nhận một sứ mệnh mới, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; lấy hoà bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Tham gia sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thứ năm: Đối ngoại toàn diện là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, trên nền tảng phối hợp, bổ sung cho nhau của 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa ngoại giao Nghị

viện với ngoại giao Nhà nước, với đối ngoại nhân dân; giữa các ban, bộ, ngành Trung ương; với sự tham gia sâu rộng của các địa phương, doanh nghiệp và người dân; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các công cụ chính trị, kinh tế, công nghệ, văn hóa... để bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy cao nhất, tối ưu nhất sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Thưa các đồng chí,

Đề ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn mới chuyển từ trạng thái Ngoại giao bảo vệ không gian phát triển sang Ngoại giao kiến tạo năng lực phát triển quốc gia; từ hội nhập thị trường sang kiến tạo thị trường; từ tham gia luật chơi sang góp phần định hình luật chơi và từ lớn mạnh riêng lẻ sang cùng ASEAN lớn mạnh, để không chỉ đứng vững giữa cạnh tranh chiến lược sang vươn lên nghệ thuật ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" bằng công nghệ, thị trường, tiêu chuẩn, niềm tin và vị thế, tôi nhấn mạnh thêm **5 định hướng lớn** sau:

***Thứ nhất**, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại ngăn ngừa các nguy cơ khủng hoảng từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát; kiến tạo cục diện quốc tế thuận lợi cho đất nước.*

Trước hết là củng cố vững chắc "vành đai an ninh - phát triển". Ưu tiên hàng đầu cho giữ gìn và phát triển quan hệ đối ngoại với các nước láng giềng; tăng cường tin cậy chính trị, kết nối chiến lược về hạ tầng, năng lượng, logistics, văn hóa, khoa học kỹ thuật... để đan xen lợi ích lâu dài; phối hợp chặt chẽ để xử lý hài hòa các vấn đề biên giới, an ninh nguồn nước, an ninh không gian, các thách thức phi truyền thống; kiểm soát tốt bất đồng, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Củng cố đoàn kết, thống nhất, nâng

cao vai trò trung tâm của ASEAN cũng như chủ động đề xuất sáng kiến thúc đẩy hợp tác ASEAN.

Với các nước lớn, chủ động, tích cực định hình, giữ gìn, phát triển quan hệ cân bằng, hài hòa, cùng có lợi, không để rơi vào thế đối đầu hoặc lệ thuộc trong quan hệ. Gia tăng lòng tin chiến lược, triển khai hiệu quả khuôn khổ quan hệ hiện có, ưu tiên các lĩnh vực, phương thức hợp tác phù hợp với ta, trong đó có kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh. Với các đối tác khác, tạo chuyển biến thực chất, khai thác tối đa dư địa từ các khuôn khổ hợp tác và Hiệp định thương mại tự do (FTA) hiện có.

Trong bối cảnh có nhiều biến động, bất định như hiện nay, cần nâng cao năng lực quản trị chiến lược. Nhất là nâng cao chất lượng dự báo, tham mưu liên ngành, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đồng thời mở rộng chiều sâu hợp tác công nghiệp quốc phòng - công nghiệp an ninh; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin, an ninh mạng, diễn tập cứu hộ - cứu nạn, gìn giữ hòa bình...

Thứ hai, đối ngoại là động lực mở ra không gian và cơ hội phát triển mới, gắn kết chặt chẽ với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đối ngoại phải có tầm nhìn chiến lược, xuyên suốt và nhất quán, giải quyết bài toán lớn đang đặt ra đối với đất nước để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược, trở thành nước phát triển, thu nhập cao và người dân phải được thụ hưởng; lấy sự hạnh phúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân là nền tảng.

Đối ngoại chuyển trọng tâm từ "thu hút" sang "chọn lọc" và nâng chất các nguồn lực cho đột phá chiến lược. Tập trung đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung theo hướng nâng cao hàm lượng

giá trị hàng hoá Việt Nam; chọn lọc nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ưu tiên dự án công nghệ cao, liên kết sâu với trong nước, chuyển giao công nghệ; khơi thông các nguồn tài chính mới: ODA xanh, tín dụng khí hậu, vốn ưu đãi hạ tầng chiến lược...

Quan hệ chính trị tốt đẹp cần được chuyển hoá thành các dự án, chương trình hợp tác thực chất, đón đầu xu thế mới. Ưu tiên triển khai đầy đủ, hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế trở thành động lực phát triển. Đồng thời đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, tạo dựng các khuôn khổ hợp tác công nghệ, nhất là về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, lượng tử, khoáng sản chiến lược..., kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo xuất sắc của thế giới, khu vực. Chủ động đàm phán, tham gia định hình luật chơi mới về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại số, tiêu chuẩn xanh và kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài với trong nước; hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, vươn ra thị trường bên ngoài.

Thứ ba, thể hiện trách nhiệm toàn cầu, tham gia đóng góp vào các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam cần phát huy tiếng nói tích cực, cung cấp ý tưởng, góp phần khôi phục lòng tin và tính hiệu quả của chủ nghĩa đa phương. Chúng ta cần tích cực đóng góp vào bảo vệ trật tự thế giới dựa trên luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên Hợp Quốc; tham gia cải cách hệ thống quản trị chính trị, kinh tế toàn cầu theo hướng bình đẳng, công bằng hơn cũng như đề xuất các khuôn khổ, quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế trong những lĩnh vực mới.

Với thế và lực mới, ta có thể vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt và tham gia định hình các cơ chế đa phương phù hợp với lợi

ích, khả năng và điều kiện cụ thể của ta. Việt Nam cần tích cực tham gia ứng phó với các thách thức toàn cầu, nhất là những vấn đề sát sườn, thiết thân như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh lương thực, gìn giữ hoà bình Liên Hợp Quốc, cứu hộ cứu nạn, viện trợ nhân đạo... Với vị trí đang đảm nhận trong các thể chế quốc tế, ta có thể tận dụng để lồng ghép ưu tiên của Việt Nam và ASEAN vào chương trình nghị sự.

Thứ tư, nâng tầm vị thế quốc gia tương xứng với tầm vóc lịch sử, bản sắc văn hoá, tiềm lực kinh tế và vai trò chính trị ngày càng gia tăng của đất nước, đóng góp vào nền văn minh nhân loại.

Là đất nước có nền văn hóa nghìn năm văn hiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đối ngoại cần tiếp tục phát huy đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị; năng lực xử lý các vấn đề quốc tế hài hòa, có lý, có tình; đề cao thượng tôn luật pháp quốc tế, biến những "sức mạnh mềm" thành sự đồng tình, ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam. Chủ động tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần bồi đắp, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc.

Khơi thông nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết mạng lưới trí thức, học giả, doanh nhân, sinh viên với sự nghiệp phát triển đất nước. Đổi mới, hiện đại hóa phương thức thông tin đối ngoại, lan tỏa hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới và trách nhiệm. Biến ngoại giao văn hóa, ngoại giao di sản thành nguồn lực nội sinh đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước và ở từng địa phương.

Thứ năm, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

Nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp trước hết phải thể hiện "bản sắc ngoại giao thời đại mới", kết tinh "truyền thống vẻ vang của ngoại giao dân tộc, tính cách mạng của ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh, tinh hoa của nền ngoại giao thế giới và tinh thần ngoại giao thời đại mới".

Đặc biệt phải vươn lên ngang nhóm dẫn đầu ở khu vực và vươn tầm quốc tế. Xây dựng hệ thống lý luận về đối ngoại trong kỷ nguyên mới. Tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực cho công tác đối ngoại đồng bộ, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hoá; tương xứng với thế và lực của đất nước.

Từ bài học Đảng ta rút ra "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", trong kỷ nguyên mới, xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại "vừa hồng, vừa chuyên": "toàn diện" về bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ, "hiện đại" về tư duy, phương pháp làm việc, "chuyên nghiệp" về lễ lối, tác phong. Đặc biệt khơi dậy tinh thần "6 dám": "dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn" vì lợi ích đất nước.

Thưa các đồng chí,

Đồng bộ với các Nghị quyết chiến lược khác, với mục tiêu "hiều sâu, làm đúng, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả"; quán triệt Nghị quyết là để hành động, hành động để tạo chuyển biến, chuyển biến để mang lại kết quả thực chất. Trên tinh thần đó, tôi nhấn mạnh **4 vấn đề lớn** trong tổ chức thực hiện:

Thứ nhất, xác định rõ đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp từ Trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Đảng lãnh đạo

bằng đường lối, chủ trương đối ngoại và thông qua chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nếu đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là sự kết tinh của tầm nhìn, ý chí chính trị của Đảng thì các nội dung của Nghị quyết 06-NQ/TW là sự cụ thể hóa cần thiết và quan trọng để hiện thực hoá tầm nhìn, ý chí chính trị đó. Việc triển khai Nghị quyết không phải chỉ là của các cơ quan đối ngoại mà của tất cả các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, địa phương. Cần quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng. Chiêng có tốt thì tiếng mới vang xa". Bằng việc làm tốt công việc của mình, từng bộ, ngành, địa phương cũng góp phần xứng đáng vào công tác đối ngoại.

Thứ hai, nhanh chóng cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện của tất cả các ban, bộ, ngành, địa phương, gắn với triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công cụ thể. Lấy kết quả cụ thể, tính thực tế, thực chất làm thước đo hiệu quả, loại bỏ tư duy hình thức, phô trương. Đề cao kỷ luật thực thi, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai Nghị quyết, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng phản ứng chính sách kịp thời.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực, giữa Trung ương và địa phương trong công tác đối ngoại. Kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao Nhà nước (bao gồm đối ngoại Quốc hội), đối ngoại nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ... tạo sức mạnh tổng hợp của đối ngoại, đưa đối ngoại trở thành một mặt trận thống nhất, vững mạnh trong đó ngoại giao cấp cao là động lực chủ công, mang tính

dẫn dắt, định hướng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và hệ thống giám sát thời gian thực đối với việc thực hiện Nghị quyết, nhất là hệ thống theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai các cam kết, thoả thuận quốc tế.

Thứ tư, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, phối hợp triển khai Nghị quyết, đặc biệt là việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế; chuẩn bị triển khai xây dựng Chiến lược đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khắc phục tình trạng yếu kém, trì trệ trong khâu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực chất làm tiêu chuẩn đánh giá cán bộ.

Thưa các đồng chí,

Lịch sử dân tộc Việt Nam cho thấy: Khi đất nước đoàn kết, bản lĩnh và kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn thử thách, đạt được những thành tựu vẻ vang.

Với quyết tâm chính trị cao, với sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trên cơ sở nhận thức và tự duy, cách làm mới, Nghị quyết cần nhanh chóng đi vào cuộc sống để đối ngoại phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, góp phần vào xây dựng một nước Việt Nam phát triển, độc lập, tự chủ và tự cường trong kỷ nguyên mới.

Chúc các đồng chí sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Chân thành cảm ơn các đồng chí.

****Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ
(27/7/1947 - 27/7/2026):***

**PHÁT HUY ĐẠO LÝ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN”,
TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG ĐÀ NẰNG PHÁT
TRIỂN GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI**

Ngày 27 tháng 7 hằng năm đã trở thành dấu mốc thiêng liêng trong đời sống chính trị, tinh thần của dân tộc Việt Nam. Đây không chỉ là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tưởng nhớ, tri ân những anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng mà còn là dịp để mỗi người Việt Nam soi lại trách nhiệm của mình đối với lịch sử, với những hy sinh to lớn của các thế hệ đi trước vì độc lập dân tộc, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của Nhân dân.

Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026) diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề vững chắc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nhiều sự kiện trọng đại của đất nước. Đây là dịp để tiếp tục khẳng định giá trị trường tồn của đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng cho thế hệ trẻ; đồng thời lan tỏa sâu rộng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong toàn xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng cho công tác đền ơn đáp nghĩa

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt sâu sắc đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có

công với cách mạng. Người luôn coi việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ là trách nhiệm chính trị, đạo đức và nhân văn của toàn xã hội.

Bác từng khẳng định: “Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, tận trung với nước, tận hiếu với dân. Họ đã làm tròn nhiệm vụ, không đòi hỏi gì cả. Song đối với những người con trung hiếu ấy, Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng”. “Thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bốn phận chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ”¹. Bác căn dặn: “Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh hùng ấy, mọi người phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các anh hùng liệt sĩ để vượt qua tất cả khó khăn, gian khổ hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã để lại cho chúng ta”². Những lời dạy của Bác không chỉ thể hiện tình cảm sâu nặng đối với những người đã hy sinh, cống hiến cho Tổ quốc mà còn trở thành nền tảng tư tưởng cho chính sách ưu đãi người có công của Đảng và Nhà nước ta.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mặc dù đất nước còn vô vàn khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc chăm lo thương binh, gia đình liệt sĩ. Người ban hành Thông cáo nhận con liệt sĩ làm con nuôi; trực tiếp vận động đồng bào tham gia giúp đỡ thương binh; dành một phần tiền lương và tiền thưởng của mình để ủng hộ Quỹ Thương binh.

Đặc biệt, tháng 7 năm 1947, theo đề nghị của các tổ chức cách mạng và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý, ngày 27/7 được chọn

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, HN.2002, tập 6, tr 261.

2. Những lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, Nxb Sự thật, HN 1962, tập 6, tr 7.

là Ngày Thương binh toàn quốc. Sau này trở thành Ngày Thương binh - Liệt sĩ của cả nước. Từ đó đến nay, ngày 27/7 đã trở thành biểu tượng của lòng biết ơn, của truyền thống nhân văn và đạo lý cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

Sự hy sinh của các thế hệ cách mạng đi trước - Cội nguồn của hòa bình, độc lập và phát triển hôm nay

Lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử của những cuộc đấu tranh trường kỳ, anh dũng chống giặc ngoại xâm để giành và giữ vững độc lập dân tộc.

Trong các cuộc kháng chiến vẻ vang của dân tộc, hàng triệu người con ưu tú đã ngã xuống trên khắp mọi miền đất nước. Hàng triệu người khác đã để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Những hy sinh ấy đã làm nên những chiến công vang dội, góp phần đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất và đang vững bước trên con đường phát triển.

Mỗi tấc đất của Tổ quốc hôm nay đều thấm đẫm mồ hôi, nước mắt và máu xương của biết bao thế hệ cha anh. Mỗi thành tựu mà đất nước đạt được trong gần 40 năm đổi mới đều được xây dựng trên nền tảng của hòa bình, độc lập dân tộc - thành quả được đánh đổi bằng những hy sinh vô giá.

Vì vậy, tri ân người có công không chỉ là một chính sách xã hội mà còn là trách nhiệm chính trị, đạo lý và lương tâm của cả dân tộc. Đó cũng là cách để bảo vệ và phát huy những giá trị nền tảng của chế độ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Đền ơn đáp nghĩa - nét đẹp văn hóa của dân tộc Việt Nam

Trải qua 79 năm, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã phát triển sâu rộng trên phạm vi cả nước, trở thành một trong những phong

trào xã hội có sức lan tỏa mạnh mẽ nhất. Hàng triệu căn nhà tình nghĩa được xây dựng; hàng triệu sổ tiết kiệm tình nghĩa được trao tặng; hàng nghìn công trình ghi công liệt sĩ được tu bổ, tôn tạo; hàng triệu lượt người có công được chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ học tập, tạo việc làm và ổn định cuộc sống. Những việc làm đó không chỉ thể hiện trách nhiệm của Đảng, Nhà nước mà còn thể hiện tình cảm, nghĩa tình của cộng đồng xã hội đối với những người đã hy sinh, cống hiến cho Tổ quốc.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã trở thành cầu nối giữa quá khứ và hiện tại; giữa truyền thống và tương lai; giữa trách nhiệm của Nhà nước với tình cảm của Nhân dân. Đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường đồng thuận xã hội.

Đà Nẵng - vùng đất cách mạng kiên cường, giàu truyền thống nghĩa tình

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc, Đà Nẵng là vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Đây là nơi liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng xâm lược nước ta năm 1858; là nơi quân viễn chinh Mỹ đổ bộ đầu tiên vào miền Nam Việt Nam năm 1965. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Quảng Nam - Đà Nẵng luôn là chiến trường trọng điểm, nơi diễn ra nhiều trận chiến ác liệt, là vùng đất ghi dấu biết bao chiến công oanh liệt của quân và dân ta.

Chiến tranh đã để lại cho thành phố những hậu quả hết sức nặng nề. Hiện nay, Đà Nẵng có hơn 100.000 đối tượng chính sách và người có công với cách mạng, chiếm gần 10% dân số toàn thành phố.

Nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với những người có công, nhiều năm qua, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

thành phố luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đối với người có công với cách mạng.

Các chế độ ưu đãi được triển khai đầy đủ, kịp thời; công tác chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nhà ở, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế cho người có công được chú trọng; phong trào phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc thương binh nặng, gia đình liệt sĩ được duy trì thường xuyên.

Nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả đã được triển khai, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công, thể hiện sâu sắc truyền thống nghĩa tình của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố.

Những hoạt động ý nghĩa hướng tới kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ

Thực hiện Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 16/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo kết luận số 165-TB/TU ngày 04/6/2026 của Thường trực Thành ủy Đà Nẵng, thành phố tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa hướng tới kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ³.

Theo Kế hoạch, các hoạt động được tổ chức trên tinh thần trang trọng, thiết thực, hiệu quả, gắn với công tác tuyên truyền sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người có công với cách mạng.

Nổi bật là các hoạt động viếng hương, dâng hoa tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn thành phố; tổ chức các đoàn công tác tri

3. Thực hiện Thông báo kết luận số 165- TB/TU ngày 04/6/2026 của Thường trực Thành ủy tại phiên họp thường kỳ ngày 03/6/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 302/KH-UBND, ngày 15/6/2026 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 79 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026).

ân tại Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, Nghĩa trang liệt sĩ Đường 9, Thành cổ Quảng Trị và các địa chỉ đỏ của cách mạng; tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ⁴; gặp mặt, biểu dương con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh có thành tích xuất sắc trong học tập, lao động, sản xuất và công tác; tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân liệt sĩ. Điểm nhấn đặc biệt là chương trình thấp nển tri ân tại Nghĩa trang liệt sĩ thành phố và các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn, qua đó giáo dục sâu sắc truyền thống yêu nước, lòng biết ơn và trách nhiệm công dân đối với thế hệ trẻ.

Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ - mệnh lệnh từ trái tim

Trong những năm qua, công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ luôn được Đảng bộ, chính quyền thành phố Đà Nẵng đặc biệt quan tâm. Đây không chỉ là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng mà còn là mệnh lệnh từ trái tim, thể hiện trách nhiệm và đạo lý của dân tộc đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

Việc triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân.

Mỗi hài cốt liệt sĩ được tìm thấy, mỗi danh tính được xác định không chỉ giúp người đã khuất trở về với quê hương, gia đình mà còn góp phần xoa dịu nỗi đau chiến tranh, bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

4. Kết hợp tổng kết Kế hoạch 408/KH-UBND ngày 17/01/2018 của UBND thành phố về tổ chức triển khai Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 01/12/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Chi thi số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công

Nhân kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều chính sách thiết thực nhằm chăm lo đời sống người có công. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã ký Quyết định số 885/QĐ-CTN về việc tặng quà cho người có công với cách mạng nhân dịp 27/7/2026.

Chính sách này tiếp tục khẳng định sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với người có công và thân nhân liệt sĩ; đồng thời thể hiện trách nhiệm chính trị, đạo lý và truyền thống nhân văn tốt đẹp của dân tộc.

Việc thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chế độ, chính sách ưu đãi không chỉ góp phần nâng cao đời sống người có công mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ hôm nay

Kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ không chỉ dừng lại ở các hoạt động tri ân mà quan trọng hơn là biến lòng biết ơn thành hành động cụ thể.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc rằng sự phát triển của đất nước hôm nay được xây dựng trên nền tảng hy sinh to lớn của các thế hệ đi trước. Vì vậy phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân, tận tụy với công việc, chống chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện suy thoái.

Đối với thế hệ trẻ, lòng biết ơn không chỉ thể hiện bằng những nén hương tri ân hay những buổi sinh hoạt truyền thống mà còn phải được thể hiện bằng khát vọng cống hiến, tinh thần học tập, lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, việc giáo dục truyền thống cách mạng, lý tưởng sống, lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội cho thế hệ trẻ càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Phát huy truyền thống anh hùng, quyết tâm xây dựng Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững

Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thành phố Đà Nẵng ôn lại truyền thống vẻ vang của dân tộc, của quê hương; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trước lịch sử.

Tri ân những người đã hy sinh không chỉ bằng lời nói mà bằng những việc làm cụ thể, thiết thực; bằng quyết tâm xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố đáng sống, hiện đại, văn minh, giàu bản sắc; trở thành cực tăng trưởng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Mỗi thành tựu trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; mỗi bước tiến trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân chính là những bông hoa tươi thắm dâng lên các anh hùng liệt sĩ, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng.

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, toàn Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân thành phố Đà Nẵng nguyện đoàn kết một lòng, ra sức thi đua lao động, học tập, công tác, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo; góp phần xây dựng thành phố Đà Nẵng ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các thế hệ cha anh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM - NGỌN CỜ TƯ TƯỞNG, KIẾN TẠO ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI VÀ SỨC MẠNH MỀM QUỐC GIA TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI¹

Ngày 21/6/1925, Báo Thanh Niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra số đầu tiên, mở đầu cho nền Báo chí Cách mạng Việt Nam. Từ dấu mốc lịch sử đó đến nay, trải qua 101 năm xây dựng và trưởng thành, báo chí cách mạng luôn đồng hành cùng dân tộc trên mọi chặng đường cách mạng; là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa; góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Báo chí Cách mạng Việt Nam tiếp tục đứng trước những thời cơ lớn và những yêu cầu mới. Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, cạnh tranh thông tin toàn cầu ngày càng gay gắt, khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, báo chí không chỉ thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền mà còn giữ vai trò kiến tạo đồng thuận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lan tỏa khát vọng phát triển đất nước và góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia.

Từ truyền thống vẻ vang của báo chí cách mạng đến yêu cầu của thời đại mới

Lịch sử Báo chí Cách mạng Việt Nam gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc. Ngay từ khi ra đời, Báo Thanh Niên

1. Ts. Lê Đức Viên, Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng.

đã trở thành công cụ tuyên truyền, giác ngộ và tổ chức quần chúng; góp phần chuẩn bị những điều kiện cần thiết về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và trong công cuộc đổi mới, báo chí luôn là lực lượng tiên phong cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường; phản ánh sinh động những thành tựu cách mạng; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai phát triển của đất nước.

Điều làm nên sức sống bền vững của nền báo chí cách mạng chính là sự thống nhất giữa tính Đảng, tính Nhân dân, tính chiến đấu và tính nhân văn. Trải qua hơn một thế kỷ, dù phương thức làm báo có nhiều thay đổi nhưng mục tiêu cao nhất của báo chí cách mạng vẫn là phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Ngày nay, khi đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với khát vọng xây dựng Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, báo chí càng phải tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang ấy, đồng thời không ngừng đổi mới để thích ứng với những biến đổi sâu sắc của thời đại số.

Báo chí cách mạng - lực lượng tiên phong kiến tạo đồng thuận xã hội trong kỷ nguyên phát triển mới

Đại hội XIV của Đảng xác định mục tiêu xuyên suốt là phát huy mạnh mẽ ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tạo động lực mới đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển nhanh và bền vững.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, việc xây dựng sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây chính là lĩnh vực mà báo chí cách mạng giữ vai trò không thể thay thế.

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay, công chúng không chỉ cần biết điều gì đang diễn ra mà còn cần được giải thích vì sao vấn đề đó quan trọng đối với sự phát triển của đất nước và cuộc sống của mỗi người dân. Báo chí phải trở thành cầu nối giữa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước với đời sống xã hội; góp phần chuyển hóa những định hướng chiến lược thành nhận thức xã hội thống nhất và hành động thực tiễn.

Thông qua các tác phẩm báo chí có chiều sâu, có sức thuyết phục và tính định hướng cao, báo chí góp phần củng cố niềm tin, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, kiến tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy trách nhiệm công dân và cổ vũ khát vọng cống hiến vì sự phát triển chung của đất nước.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giữ vững chủ quyền thông tin quốc gia

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của báo chí cách mạng hiện nay là bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giữ vững trận địa tư tưởng trong tình hình mới.

Các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng internet, mạng xã hội và các nền tảng xuyên biên giới để xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; bóp méo lịch sử dân tộc; kích động tâm lý cực đoan, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong bối cảnh đó, báo chí cách mạng phải tiếp tục khẳng định

vai trò là nguồn thông tin chính thống, đáng tin cậy; chủ động cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, khách quan và có sức thuyết phục. Mỗi cơ quan báo chí cần trở thành một “pháo đài thông tin”, mỗi nhà báo là một “chiến sĩ tiên phong” trên mặt trận tư tưởng.

Không gian mạng ngày nay không chỉ là môi trường truyền thông mà còn là không gian cạnh tranh chiến lược về nhận thức. Vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng đồng thời là bảo vệ chủ quyền thông tin quốc gia, bảo vệ niềm tin xã hội và bảo vệ những giá trị cốt lõi của chế độ.

Tiên phong trong chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã mở ra những định hướng chiến lược mới cho sự phát triển đất nước trong giai đoạn tới.

Đối với lĩnh vực báo chí, đây vừa là cơ hội lớn, vừa là yêu cầu cấp thiết.

Chuyển đổi số không chỉ là việc ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động báo chí mà còn là sự thay đổi toàn diện tư duy quản trị, mô hình sản xuất nội dung và phương thức tiếp cận công chúng. Báo chí hiện đại phải phát triển theo hướng đa nền tảng, đa phương tiện, lấy dữ liệu làm nền tảng, lấy công nghệ làm công cụ và lấy công chúng làm trung tâm.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, phân tích dữ liệu và các công nghệ truyền thông mới sẽ giúp nâng cao chất lượng thông tin, tăng cường khả năng tương tác với công chúng và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của báo chí cách mạng.

Tuy nhiên, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, công nghệ chỉ là phương

tiện. Giá trị cốt lõi của báo chí vẫn là sự thật, tính nhân văn, trách nhiệm xã hội và bản lĩnh chính trị. Báo chí phải làm chủ công nghệ để phụng sự con người, chứ không để công nghệ làm phai nhạt bản sắc cách mạng của mình.

Phát huy vai trò báo chí đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW về công tác đối ngoại trong kỷ nguyên mới

Nghị quyết số 06-NQ/TW về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng xác định yêu cầu xây dựng nền đối ngoại toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “ngoại giao cây tre Việt Nam”; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, báo chí không chỉ làm nhiệm vụ đưa tin đối ngoại mà còn trực tiếp tham gia kiến tạo hình ảnh quốc gia, lan tỏa giá trị Việt Nam và gia tăng sức mạnh mềm của đất nước.

Mỗi tác phẩm báo chí đối ngoại chất lượng cao đều góp phần kể cho thế giới câu chuyện về một Việt Nam hòa bình, ổn định, phát triển năng động, đổi mới sáng tạo, giàu bản sắc văn hóa và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

Báo chí cần chủ động tuyên truyền những thành tựu phát triển của đất nước; quảng bá hình ảnh con người Việt Nam; phản ánh hiệu quả các hoạt động đối ngoại cấp cao; lan tỏa các giá trị của trường phái “ngoại giao cây tre Việt Nam”; góp phần xây dựng niềm tin chiến lược và nâng cao uy tín quốc gia trên trường quốc tế.

Trong thời đại cạnh tranh về hình ảnh và uy tín quốc gia ngày càng gay gắt, báo chí đối ngoại chính là một trong những công cụ quan trọng để gia tăng sức mạnh mềm và tạo dựng vị thế quốc gia trong môi trường quốc tế.

Phát huy vai trò báo chí trong xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng

Đối với Đà Nẵng, báo chí có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương lớn của Trung ương và thành phố; lan tỏa các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo; tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình phát triển.

Trong giai đoạn thành phố đang triển khai nhiều chủ trương lớn về chuyển đổi số, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và đô thị sinh thái, hiện đại, báo chí cần tiếp tục đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố; góp phần củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng phát triển Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung và cả nước.

Kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam là dịp để chúng ta thêm tự hào về truyền thống vẻ vang của nền báo chí cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, báo chí cách mạng không chỉ là lực lượng thông tin, tuyên truyền mà còn là động lực kiến tạo đồng thuận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, lan tỏa sức mạnh mềm Việt Nam và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế. Phát huy truyền thống 101 năm vẻ vang, đội ngũ những người làm báo cách mạng cần tiếp tục giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, không ngừng đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ hiện đại, xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hóa; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Tập trung tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng; các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, nhất là những nội dung có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tăng cường tuyên truyền kết quả sau 01 năm thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; làm rõ những chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần tạo sự đồng thuận xã hội đối với chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; mở rộng và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Đối với đất nước

a) Tiếp tục tuyên truyền kết quả 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương hai cấp¹

Tiếp tục làm rõ ý nghĩa chính trị, thực tiễn và tầm vóc chiến lược của cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy; khẳng định đây là bước đi quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Tuyên truyền sâu sắc yêu cầu chuyển từ “sắp xếp xong bộ máy” sang “vận hành tốt bộ máy”; từ “ổn định tổ chức” sang “nâng cao chất lượng quản trị”; từ “phân cấp, phân quyền” sang “bảo đảm năng lực thực thi” theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Phản ánh khách quan, toàn diện những kết quả bước đầu đạt được; đồng thời kịp thời phát hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Tuyên truyền việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031²

1. Theo Công văn số 1641-CV/BTGDVTW, ngày 22/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về định hướng công tác tuyên truyền miệng tháng 7/2026.

2. Hướng dẫn số 24-HD/BTGDVTW ngày 5/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XIII nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Khẳng định Đại hội là sự kiện chính trị quan trọng, ngày hội lớn của tuổi trẻ Việt Nam; đánh dấu bước phát triển mới của tổ chức Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Tuyên truyền sâu rộng những thành tựu nổi bật của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2021 - 2026; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2026 - 2031; cổ vũ tinh thần cống hiến, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, khát vọng phát triển đất nước trong thanh niên.

Chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc về tổ chức Đoàn, công tác cán bộ Đoàn và phong trào thanh niên; bảo vệ hình ảnh, uy tín của tổ chức Đoàn và thể hệ trẻ Việt Nam.

c) Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”³

Tuyên truyền sâu rộng mục tiêu, ý nghĩa và kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong học tập, sử dụng công nghệ số, dịch vụ số và kỹ năng số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu.

Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai; nâng cao chất lượng và hiệu quả thực chất của phong trào.

3. Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Đối với thành phố Đà Nẵng

a) Tuyên truyền Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 08/6/2026 của Thành ủy về quản lý quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng⁴

Tập trung tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 15-NQ/TU của Thành ủy, trong đó nhấn mạnh công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách và lâu dài; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt của các cấp ủy đảng, chính quyền; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với định hướng phát triển đô thị, công tác quy hoạch, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của thành phố.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời căn cứ điều kiện thực tế xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và đối thoại xã hội nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; nâng cao nhận thức về sự cần thiết của việc chuyển đổi hình thức mai táng theo hướng văn minh, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường và phù hợp với quá trình phát triển đô thị.

4. Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 8/6/2026 của Thành ủy về quản lý quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát huy hiệu quả hệ thống truyền thông cơ sở, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền trực quan; lồng ghép với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng đô thị văn minh và xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội đối với việc di dời, sắp xếp nghĩa trang và chuyển đổi hình thức mai táng.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách; cán bộ, đảng viên phát huy vai trò nêu gương, thực hiện nghiêm nếp sống văn minh trong việc tang và các hình thức mai táng.

b) Tuyên truyền Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị⁵

Tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện, hiệu quả Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

5. Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tập trung làm rõ mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần phục vụ Nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư, Kết luận số 228-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 44-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và các văn bản chỉ đạo có liên quan; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống chính trị.

c) Tuyên truyền công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng⁶

Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển nhà ở xã hội, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm bảo đảm an sinh xã hội, phát triển đô thị bền vững, ổn định thị trường bất động sản và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn thành phố.

Tuyên truyền việc thực hiện các định hướng phát triển nhà ở theo Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và

6. Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 11/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy mạnh phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Thông báo số 01-TB-BCĐ ngày 29/5/2026 của Ban Chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản thành phố.

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ; phản ánh nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đưa các dự án nhà ở xã hội vào nhóm “luồng xanh”, “luồng ưu tiên”; thực hiện đồng thời, song song các thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường; rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt dự án, giao đất, cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

Tuyên truyền việc thực hiện mục tiêu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với quy định hiện hành; đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Tiếp tục tuyên truyền triển khai hiệu quả Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công khai, minh bạch, phòng ngừa tiêu cực trong công tác xét duyệt, mua, bán và cho thuê nhà ở xã hội; góp phần bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, công bằng, công khai và hiệu quả.

2. Tuyên truyền các ngày lễ, sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng

2.1. Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026)⁷

7. Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 79 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026).

ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG, TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa lịch sử, chính trị, nhân văn của Ngày Thương binh - Liệt sĩ; khẳng định đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc Việt Nam.

Làm nổi bật sự hy sinh, cống hiến to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng; kết quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công; các phong trào chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

Tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2.2. Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026)⁸

Tuyên truyền sâu rộng quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam; làm rõ những chiến công, thành tích đặc biệt xuất sắc và những đóng góp to lớn của lực lượng An ninh nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Khẳng định vai trò nòng cốt của lực lượng An ninh nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Tuyên truyền kết quả thực hiện Phong trào toàn dân bảo vệ an

8. Theo CV số 1641-CV/BTGDVTW ngày 22/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về định hướng công tác tuyên truyền miệng tháng 7/2026.

ninh Tổ quốc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc.

2.3. Tuyên truyền Lễ hội Việt Nam - Nhật Bản 2026 diễn ra từ ngày 9 - 12/7/2026, tại Công viên Biển Đông thành phố Đà Nẵng

Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa của Lễ hội Việt Nam - Nhật Bản năm 2026 diễn ra tại thành phố Đà Nẵng; khẳng định đây là hoạt động đối ngoại nhân dân có ý nghĩa quan trọng, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác và hiểu biết lẫn nhau giữa Nhân dân hai nước Việt Nam - Nhật Bản.

Giới thiệu các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, du lịch, giáo dục, thương mại, đầu tư và hợp tác địa phương trong khuôn khổ lễ hội; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và thành phố Đà Nẵng năng động, thân thiện, hội nhập và phát triển.

Tăng cường tuyên truyền những thành tựu nổi bật trong quan hệ hợp tác giữa Đà Nẵng với các địa phương, đối tác Nhật Bản trên các lĩnh vực kinh tế, đầu tư, thương mại, giáo dục, khoa học - công nghệ, du lịch và giao lưu nhân dân.

Thông qua các hoạt động của lễ hội, tiếp tục quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh của thành phố Đà Nẵng là điểm đến hấp dẫn về du lịch, văn hóa, sự kiện và lễ hội của khu vực miền Trung và cả nước.

3. Tuyên truyền về tình hình, kết quả và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và thành phố Đà Nẵng trong 6 tháng đầu năm 2026; làm rõ những kết quả nổi bật đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng

Đảng và hệ thống chính trị; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và cấp ủy, chính quyền các cấp.

Nhấn mạnh bối cảnh đất nước và thành phố tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đan xen, song nhờ sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì xu hướng tích cực; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt.

Tuyên truyền sâu rộng các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026; tạo khí thế thi đua sôi nổi, quyết tâm hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Chú trọng tuyên truyền những nỗ lực của các cấp, các ngành trong tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng chiến lược, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững hai con số giai đoạn 2026 - 2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng cống hiến và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Làm rõ các nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, phục vụ Nhân dân; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

4. Tuyên truyền các hoạt động đối ngoại, ngoại giao quan trọng⁹

Tuyên truyền sâu rộng việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng; làm rõ những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp lớn nhằm tiếp tục xây dựng nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nhấn mạnh quan điểm đối ngoại và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Tuyên truyền các định hướng lớn được đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW; trong đó làm rõ vai trò của đối ngoại trong kiến tạo môi trường quốc tế thuận lợi, mở rộng không gian phát triển, nâng tầm vị thế quốc gia, phát huy trách nhiệm quốc tế của Việt Nam và xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tuyên truyền kết quả các hoạt động đối ngoại, ngoại giao cấp cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; làm nổi bật những kết quả đạt được trong việc mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các đối tác

9. Theo Công văn số 1641-CV/BTGDVTW ngày 22/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về định hướng công tác tuyên truyền miệng tháng 7/2026.

chiến lược, đối tác toàn diện, các tổ chức khu vực và quốc tế; góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, giáo dục, văn hóa và giao lưu nhân dân.

Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước; những thành tựu nổi bật của tiến trình hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; vai trò, vị thế và những đóng góp tích cực, có trách nhiệm của Việt Nam đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

5. Một số yêu cầu trong tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền

5.1. Bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn, thống nhất và xuyên suốt. Nội dung tuyên truyền phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo, định hướng của Trung ương và Thành ủy; bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, kịp thời, có định hướng, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội.

5.2. Chủ động nắm bắt, dự báo và định hướng dư luận xã hội. Tăng cường công tác điều tra, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời phát hiện những vấn đề mới phát sinh, những nội dung được cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm để tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng thông tin phù hợp; không để xảy ra khoảng trống thông tin hoặc bị động trước các tình huống phức tạp.

5.3. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát huy hiệu quả các loại hình truyền thông hiện đại; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên báo chí, mạng xã hội, nền tảng số và hệ thống truyền thông cơ sở. Nội dung tuyên

truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; gắn với thực tiễn đời sống và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5.4. Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và sinh hoạt chi bộ. Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp; phát huy vai trò của bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác định hướng tư tưởng và dư luận xã hội. Gắn công tác tuyên truyền với sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả.

5.5. Gắn công tác tuyên truyền với thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua yêu nước. Tuyên truyền phải hướng tới tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động; cổ vũ tinh thần trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, khát vọng cống hiến; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

5.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập; biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền trong tình hình mới.

KHOI DẬY KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN, CHUNG SỨC XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG TRỞ THÀNH CỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA ĐẤT NƯỚC¹

Ngày 30/5/2026, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành Kế hoạch số 91-KH/TU triển khai thực hiện Thông báo số 45-TB/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng. Đây là văn bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Trung ương Đảng và đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đối với sự phát triển của thành phố Đà Nẵng; đồng thời xác định những định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy mạnh mẽ tiềm năng, lợi thế của thành phố, xây dựng Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước trong giai đoạn phát triển mới.

Khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy bản sắc con người Đà Nẵng

Một trong những yêu cầu xuyên suốt được Ban Thường vụ Thành ủy nhấn mạnh là tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; giúp nhận thức đầy đủ hơn về vị trí chiến lược, vai trò đặc biệt quan trọng của Đà Nẵng trong tiến trình phát triển đất nước.

Đó không chỉ là yêu cầu về nhận thức mà còn là động lực tinh thần để khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự

1. Nguồn: Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 30/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về “triển khai thực hiện Thông báo số 45-TB/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng”.

cường, tinh thần đổi mới, sáng tạo và trách nhiệm công hiến của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thành phố. Phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần năng động, dám nghĩ, dám làm cùng những giá trị tốt đẹp của con người Đà Nẵng, thành phố cần biến khát vọng phát triển thành hành động cụ thể trên từng lĩnh vực công tác, lao động, học tập và sản xuất.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc rằng sự phát triển của thành phố không chỉ là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền mà là sự nghiệp chung của toàn xã hội. Mỗi sáng kiến, mỗi việc làm thiết thực vì lợi ích cộng đồng đều góp phần tạo nên động lực mới cho sự phát triển của thành phố.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh

Kế hoạch số 91-KH/TU dành sự quan tâm đặc biệt cho nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, coi đây là nhân tố quyết định để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển.

Thành ủy xác định tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên; xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, gắn với kết quả công việc và trách nhiệm cá nhân.

Những nhiệm vụ đó thể hiện quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân và sự phát triển của thành phố làm thước đo đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, đây là yêu cầu trực tiếp về tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương, đạo đức công vụ và khát vọng cống hiến. Mỗi người cần không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố.

Đổi mới tư duy, tạo động lực phát triển mới cho thành phố

Tinh thần xuyên suốt trong chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư và Kế hoạch của Thành ủy là đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và khai thác hiệu quả các nguồn lực để đưa Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức đang trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng, mỗi cơ quan, đơn vị và địa phương cần chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động công vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Điều đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thay đổi tư duy, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch và hiệu quả; tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường đoàn kết, đồng thuận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển, Kế hoạch số 91-KH/TU nhấn mạnh yêu cầu tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong toàn hệ thống chính trị.

Trong bối cảnh các thế lực thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng không gian mạng để phát tán thông tin xấu độc, xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và thành quả phát triển của đất nước, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng; chủ động nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Đồng thời, cần tích cực lan tỏa thông tin chính thống, những thành tựu nổi bật của đất nước và thành phố; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và triển vọng phát triển của Đà Nẵng trong tương lai. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải được thực hiện bằng những hành động cụ thể, thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên.

Cùng hành động vì một Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững

Kế hoạch số 91-KH/TU thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ thành phố trong việc cụ thể hóa các định hướng chiến lược của Trung ương và đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đối với Đà Nẵng.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đó, cần có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu; mỗi cơ quan, đơn vị phải đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức hoạt động; mỗi người dân cần phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân và khát vọng cống hiến cho sự phát triển của thành phố.

Từ tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư và Kế hoạch của

Ban Thường vụ Thành ủy, công tác tuyên truyền trong thời gian tới cần tập trung lan tỏa ba thông điệp trọng tâm:

Một là, Đà Nẵng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng và đang đứng trước những cơ hội phát triển lớn chưa từng có; vì vậy cần khơi dậy mạnh mẽ khát vọng vươn lên, ý chí tự lực, tự cường và tinh thần đổi mới, sáng tạo của toàn xã hội.

Hai là, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển thành phố trong giai đoạn mới.

Ba là, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân vừa là chủ thể tham gia xây dựng thành phố, vừa có trách nhiệm giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chung tay xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố đáng sống, hiện đại, văn minh và là cực tăng trưởng quan trọng của đất nước trong những năm tới.

Chung sức hiện thực hóa khát vọng phát triển Đà Nẵng trong giai đoạn mới

Kế hoạch số 91-KH/TU không chỉ là chương trình hành động triển khai kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm mà còn là lời hiệu triệu về trách nhiệm, khát vọng và quyết tâm phát triển của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Những định hướng lớn mà Trung ương giao cho Đà Nẵng vừa là sự ghi nhận những thành tựu đã đạt được, vừa thể hiện niềm tin và kỳ vọng vào vai trò tiên phong của thành phố trong tiến trình phát triển đất nước. Đây là cơ hội để Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung - Tây Nguyên, là động lực tăng trưởng quan trọng của vùng và cả nước.

Để biến khát vọng thành hiện thực, cần sự quyết tâm cao, hành động quyết liệt và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị cùng toàn thể Nhân dân. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần cụ thể hóa nhiệm vụ bằng những chương trình hành động thiết thực; mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, sáng tạo và cống hiến; mỗi người dân cần phát huy truyền thống đoàn kết, nghĩa tình và khát vọng vươn lên vì sự phát triển chung của thành phố.

Với truyền thống năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và khát vọng phát triển mạnh mẽ, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết tâm biến những định hướng chiến lược của Trung ương thành những kết quả cụ thể, tạo bước phát triển đột phá trong giai đoạn mới; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc vào giữa thế kỷ XXI.

CHUNG TAY XÂY DỰNG NỀN NĂNG LƯỢNG “ĐỎ - XANH - THÔNG MINH” VÌ TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG¹

Ngày 03/6/2026, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch trên địa bàn thành phố. Đây là chủ trương có ý nghĩa chiến lược, thể hiện tầm nhìn dài hạn của Đảng bộ thành phố trong việc bảo đảm an ninh năng lượng, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững, đồng thời chủ động thích ứng với xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu và yêu cầu phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tri thức.

Trong bối cảnh Đà Nẵng bước vào giai đoạn phát triển mới sau mở rộng không gian phát triển, với mục tiêu trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm tài chính khu vực, đô thị thông minh và cực tăng trưởng của miền Trung, yêu cầu bảo đảm nguồn năng lượng ổn định, an toàn, xanh và hiện đại càng trở nên cấp thiết. Chỉ thị số 17-CT/TU không chỉ định hướng phát triển ngành năng lượng mà còn khẳng định quan điểm phát triển năng lượng phải đi trước một bước, tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Năng lượng - nền tảng của tăng trưởng và phát triển bền vững

Những năm qua, hệ thống hạ tầng năng lượng trên địa bàn thành

1. Nguồn: Chỉ thị số 17-CT/TU Ngày 03/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về “tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch trên địa bàn thành phố”.

phố được quan tâm đầu tư đồng bộ, từng bước hiện đại hóa và cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Thành phố đã đưa vào vận hành 35 công trình nguồn điện, phát triển gần 4.000 hệ thống điện mặt trời mái nhà, đồng thời xây dựng mạng lưới dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt ổn định, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng trong mọi tình huống.

Tuy nhiên, trước những biến động khó lường của tình hình thế giới, yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng và sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI), trung tâm dữ liệu, công nghiệp bán dẫn, logistics và đô thị thông minh, nhu cầu sử dụng năng lượng ngày càng gia tăng cả về quy mô và chất lượng. Điều đó đòi hỏi thành phố phải chủ động quy hoạch, phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, bảo đảm cung ứng liên tục, an toàn và bền vững.

Quan điểm xuyên suốt của Chỉ thị là phát triển năng lượng phải gắn chặt với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và sử dụng hiệu quả tài nguyên; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển không gian mới của thành phố sau điều chỉnh địa giới hành chính.

Xây dựng văn hóa sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả

Một trong những nội dung trọng tâm của Chỉ thị là nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò đặc biệt quan trọng của năng lượng đối với sự phát triển của thành phố.

Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả không chỉ là giải pháp giảm chi phí sản xuất, kinh doanh mà còn là trách nhiệm đối với môi trường, đối với cộng đồng và các thế hệ mai sau. Tiết kiệm năng lượng phải trở thành ý thức tự giác, nét đẹp văn hóa trong mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và từng hộ gia đình.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy vai trò gương mẫu trong thực hành tiết kiệm điện, tiết kiệm nhiên liệu; tích cực ứng dụng các thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng trong hoạt động công vụ. Các doanh nghiệp cần đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng tiên tiến, giảm tiêu hao năng lượng, giảm phát thải carbon, nâng cao năng lực cạnh tranh. Mỗi người dân cần hình thành thói quen tiêu dùng năng lượng văn minh, ưu tiên sử dụng các thiết bị có hiệu suất cao, thân thiện với môi trường và hạn chế tối đa tình trạng lãng phí.

Đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới và năng lượng sạch

Chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh là xu thế tất yếu của thế giới và cũng là lựa chọn chiến lược của thành phố Đà Nẵng nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TU, thành phố sẽ tập trung phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới và năng lượng sạch; phấn đấu tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt từ 25% đến 30%.

Đà Nẵng khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà theo mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và hộ gia đình; phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030, mỗi năm có khoảng 10% cơ quan công sở và 10% hộ gia đình lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Thành phố cũng định hướng nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các nguồn năng lượng tiên tiến như hydrogen xanh, amoniắc xanh, điện gió, nhiệt điện khí LNG, hệ thống lưu trữ năng lượng và lưới điện thông minh; đồng thời theo dõi, tiếp cận xu hướng công nghệ điện hạt nhân quy mô nhỏ (SMR) phù hợp với điều kiện phát triển trong tương lai.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy triển khai chuỗi dự án mỏ khí Cá Voi Xanh, xây dựng khu vực này trở thành trung tâm dự trữ quốc gia về năng lượng và công nghiệp lưỡng dụng; phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu và khí đốt quy mô lớn sẽ góp phần nâng cao năng lực tự chủ, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và khu vực.

Quy hoạch đồng bộ, đẩy mạnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Một trong những điểm nhấn quan trọng của Chi thị là yêu cầu đổi mới tư duy quy hoạch và quản lý phát triển năng lượng.

Việc quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng phải bảo đảm đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu phát triển đa cực của thành phố sau mở rộng địa giới hành chính.

Song song với đó, thành phố sẽ đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng; từng bước hiện đại hóa hệ thống lưới điện thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật (IoT) trong quản lý, điều hành, dự báo và tối ưu hóa vận hành hệ thống năng lượng.

Đây vừa là yêu cầu khách quan của quá trình chuyển đổi số quốc gia, vừa là động lực quan trọng để xây dựng nền năng lượng hiện đại, thông minh, an toàn và hiệu quả.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

Thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nền năng lượng "đủ - xanh - thông minh" không chỉ là nhiệm vụ của ngành điện hay các cơ quan quản lý nhà nước mà đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị.

Các cấp ủy đảng cần tổ chức quán triệt sâu rộng Chỉ thị số 17-CT/TU trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ủy ban nhân dân thành phố cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển năng lượng; các sở, ban, ngành tăng cường phối hợp trong quản lý, đầu tư và phát triển hạ tầng năng lượng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển năng lượng; tích cực góp ý xây dựng các quy hoạch, đề án liên quan.

Các cơ quan báo chí, truyền thông cần mở rộng các chuyên trang, chuyên mục, tọa đàm, phóng sự về "Năng lượng xanh - Đô thị thông minh"; đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về chuyển dịch năng lượng

Cùng với công tác tuyên truyền, cần chủ động định hướng dư luận xã hội, nâng cao nhận thức đúng đắn về vai trò của an ninh năng lượng và quá trình chuyển dịch năng lượng xanh.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực đấu tranh phản bác các thông tin sai sự thật, các luận điệu xuyên tạc chủ trương phát triển

năng lượng tái tạo hoặc phủ nhận vai trò của các nguồn năng lượng truyền thống.

Cần khẳng định rõ rằng chuyển dịch năng lượng không phải là thay thế bằng mọi giá các nguồn năng lượng hiện có, mà là quá trình chuyển đổi phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, an ninh năng lượng và an ninh quốc gia. Việc phát triển năng lượng tái tạo phải được thực hiện theo lộ trình khoa học, bảo đảm ổn định hệ thống điện, đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt và lâu dài.

Chung tay xây dựng nền năng lượng "Đủ - Xanh - Thông minh"

Chỉ thị số 17-CT/TU thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ thành phố trong việc xây dựng nền năng lượng hiện đại, an toàn, xanh và bền vững; tạo nền tảng quan trọng để Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững, trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, đô thị thông minh và thành phố đáng sống của cả nước.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và từng người dân cần nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, tích cực thực hiện các chủ trương về quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch.

Trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung lan tỏa bốn thông điệp trọng tâm: **Một là**, bảo đảm an ninh năng lượng là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng, trung

tâm đổi mới sáng tạo và đô thị thông minh của khu vực. **Hai là**, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển năng lượng tái tạo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân; đồng thời là giải pháp thiết thực để bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng cuộc sống. **Ba là**, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng để xây dựng nền năng lượng hiện đại, thông minh, an toàn và có khả năng cạnh tranh cao. **Bốn là**, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần trở thành chủ thể của quá trình chuyển dịch năng lượng xanh; tích cực lan tỏa những mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời kiên quyết đấu tranh với các thông tin sai trái, góp phần xây dựng nền năng lượng "đủ-xanh-thông minh", vì một Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững, văn minh và hiện đại.

THI ĐUA YÊU NƯỚC - ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI¹

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, thi đua yêu nước luôn là động lực tinh thần to lớn, khơi dậy ý chí, trách nhiệm và sức sáng tạo của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bước vào nhiệm kỳ 2026 - 2030, trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, thành phố Đà Nẵng xác định phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, biến quyết tâm chính trị thành hành động cụ thể, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 03/6/2026 về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030) là sự cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Đảng, góp phần khơi dậy khát vọng cống hiến, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển, xây dựng Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng của cả nước trong giai đoạn phát triển mới.

Thi đua yêu nước - Động lực hiện thực hóa khát vọng phát triển Đà Nẵng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua; những người thi đua là những người yêu nước nhất." Tư tưởng đó luôn là nền tảng quan trọng để Đảng ta lãnh đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước qua từng thời kỳ cách mạng.

1. Nguồn: Chỉ thị số 09/CT-UBND, ngày 3/6/2026 của UBND thành phố về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030).

Trong giai đoạn phát triển mới, thi đua yêu nước càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ mà còn là phương thức phát huy trí tuệ, bản lĩnh và sức sáng tạo của toàn xã hội; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động; biến mục tiêu, nghị quyết của Đảng thành kết quả cụ thể trong thực tiễn.

Quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 41-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới, thành phố xác định phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tổ chức phong trào thi đua; bảo đảm thi đua thực chất, hiệu quả, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm tiêu chí đánh giá; khắc phục triệt để bệnh hình thức, chạy theo thành tích.

Điều đó đòi hỏi mỗi cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu; xây dựng phong trào thi đua trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục, gắn với nhiệm vụ chuyên môn và yêu cầu phát triển của từng ngành, từng địa phương. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là hạt nhân lan tỏa tinh thần thi đua, đổi mới sáng tạo và trách nhiệm phục vụ Nhân dân; mỗi cơ quan, đơn vị phải trở thành môi trường nuôi dưỡng các sáng kiến, giải pháp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh của thành phố.

Thi đua phải hướng tới những mục tiêu lớn của nhiệm kỳ 2026 - 2030

Điểm nổi bật của Chỉ thị lần này là xác định rõ phong trào thi đua không dừng lại ở các khẩu hiệu vận động mà phải gắn trực tiếp với các mục tiêu phát triển chiến lược của thành phố.

Trọng tâm là thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng của Việt Nam; tiên phong về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển mạnh khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, logistics, du lịch chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế tư nhân; xây dựng nền hành chính hiện đại, chính quyền số, đô thị thông minh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Mỗi phong trào thi đua phải trở thành một chương trình hành động cụ thể, có mục tiêu rõ ràng, có tiêu chí đánh giá minh bạch và có sản phẩm đầu ra thiết thực. Thi đua không chỉ để hoàn thành chỉ tiêu, mà quan trọng hơn là tạo ra những giá trị mới, những mô hình mới, những cách làm sáng tạo, góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn, giải phóng nguồn lực và tạo động lực tăng trưởng cho thành phố.

Đặc biệt, việc phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số không chỉ là mục tiêu về mặt số liệu, mà còn thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố trong việc hiện thực hóa khát vọng đưa Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững và hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.

Đổi mới nội dung và phương thức thi đua - biến quyết tâm chính trị thành kết quả phát triển cụ thể

Điểm mới nổi bật trong Chỉ thị của Chủ tịch UBND thành phố là yêu cầu đổi mới toàn diện nội dung và phương thức tổ chức các phong trào thi đua. Thi đua không còn chỉ dừng lại ở việc phát động các đợt cao điểm hay đăng ký danh hiệu, mà phải thực sự trở thành phương thức lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; gắn chặt với yêu cầu phát triển của từng ngành, từng địa phương và từng cơ quan, đơn vị.

Tinh thần xuyên suốt của Chỉ thị là lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo của phong trào thi đua. Mỗi phong trào phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, sản phẩm đầu ra, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân. Kết quả thi đua phải được lượng hóa bằng kết quả phát triển kinh tế - xã hội, chất lượng phục vụ Nhân dân, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, hiệu quả cải cách hành chính và năng lực thực thi công vụ. Đây chính là bước chuyển từ tư duy "thi đua theo phong trào" sang "thi đua vì kết quả phát triển".

Trong giai đoạn 2026 - 2030, thành phố xác định tập trung phát động các phong trào thi đua trên những lĩnh vực có tính chiến lược và tạo sức lan tỏa lớn.

Trước hết là thi đua xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

Cùng với đó là phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; thúc đẩy hình thành nền kinh tế số, xã hội số và chính quyền số. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan của quá trình phát triển mà còn là động lực quan trọng để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của thành phố trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Một nội dung quan trọng khác là thi đua hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ những "điểm nghẽn", "nút thắt" về quy hoạch, đất đai, đầu tư, giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công và thủ tục hành chính. Mỗi sáng kiến cải tiến quy trình, mỗi giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết

hồ sơ, mỗi mô hình phục vụ người dân hiệu quả đều là những kết quả cụ thể của phong trào thi đua, góp phần tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn hơn.

Song hành với phát triển kinh tế, phong trào thi đua còn hướng đến xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc, phát triển giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; mở rộng đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Điều đó khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng bộ thành phố: phát triển kinh tế luôn gắn với phát triển văn hóa, con người và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong phong trào thi đua yêu nước

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, ở đâu cấp ủy quan tâm lãnh đạo, người đứng đầu nêu gương, ở đó phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ và mang lại hiệu quả thiết thực. Vì vậy, để phong trào thi đua thực sự trở thành động lực phát triển, trước hết phải phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền và trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc rằng thi đua yêu nước không phải là việc làm mang tính thời điểm, càng không phải là phong trào hình thức, mà là trách nhiệm chính trị, là biểu hiện cụ thể của tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Thi đua phải được thể hiện bằng tinh thần tận tụy trong công việc, bằng ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, bằng sự chủ động đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phong trào thi đua

phải gắn với việc nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, gần dân, trọng dân, hiểu dân và có trách nhiệm với Nhân dân. Mỗi hành động tận tâm phục vụ người dân, mỗi sáng kiến cải tiến công việc, mỗi việc làm thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đều là những "bông hoa đẹp" trong phong trào thi đua yêu nước.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và người lao động, thi đua phải hướng vào nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh; tích cực đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cần tiếp tục phát huy vai trò tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; xây dựng nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo; kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

Điều quan trọng nhất là phong trào thi đua phải hướng mạnh về cơ sở, lấy khu dân cư, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp làm địa bàn trọng tâm; lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu phục vụ. Mọi kết quả thi đua cuối cùng đều phải được phản ánh bằng sự phát triển của địa phương và sự hài lòng của Nhân dân.

Khơi dậy khát vọng cống hiến, tạo động lực đưa Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững

Đại hội XIV của Đảng đã xác định yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, đưa Việt Nam vững bước trong kỷ nguyên phát

triển mới. Đối với Đà Nẵng, đây là thời cơ đặc biệt để phát huy tiềm năng, lợi thế và khẳng định vai trò là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030 đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân. Trong đó, phong trào thi đua yêu nước chính là nguồn động lực tinh thần to lớn, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng đổi mới, sáng tạo và quyết tâm cống hiến của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thành phố.

Mỗi công trình hoàn thành đúng tiến độ, mỗi thủ tục hành chính được giải quyết nhanh hơn, mỗi sáng kiến cải tiến được áp dụng hiệu quả, mỗi doanh nghiệp phát triển bền vững, mỗi khu dân cư văn minh, mỗi cán bộ tận tụy phục vụ Nhân dân... đều là những kết quả sinh động của phong trào thi đua yêu nước, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành đô thị sinh thái, đô thị thông minh, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm đổi mới sáng tạo và cực tăng trưởng của cả nước.

Chỉ thị phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của Ủy ban nhân dân thành phố không chỉ là lời hiệu triệu hành động mà còn thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố trong việc hiện thực hóa khát vọng phát triển. Khi tinh thần thi đua yêu nước trở thành động lực nội sinh của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi cơ quan, đơn vị và từng người dân, Đà Nẵng sẽ có thêm nguồn sức mạnh to lớn để bứt phá, phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng là thành phố đáng sống, đáng đến, đáng đầu tư và là cực tăng trưởng quan trọng của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Một số định hướng công tác tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ

Để Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 nhanh chóng đi vào cuộc sống, các cấp ủy, tổ chức đảng cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt công tác tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, hội nghị báo cáo viên và các hình thức tuyên truyền phù hợp; tập trung làm rõ ý nghĩa, mục tiêu, yêu cầu và những nhiệm vụ trọng tâm của phong trào thi đua trong giai đoạn phát triển mới của thành phố.

Công tác tuyên truyền cần hướng tới xây dựng sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ rằng phong trào thi đua yêu nước không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước hay tổ chức thi đua, khen thưởng, mà là trách nhiệm chính trị của mỗi tổ chức đảng, mỗi cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tuyên truyền cần tập trung nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, khẳng định phong trào thi đua yêu nước là động lực quan trọng để cụ thể hóa và đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy đi vào cuộc sống; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030.

Thứ hai, tuyên truyền sâu rộng quan điểm "thi đua là động lực

phát triển". Mỗi phong trào thi đua phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, địa phương, đơn vị; lấy hiệu quả công việc, chất lượng phục vụ Nhân dân, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá; kiên quyết khắc phục biểu hiện hình thức, chạy theo thành tích hoặc phát động phong trào thiếu mục tiêu, thiếu giải pháp và thiếu kiểm tra, đánh giá.

Thứ ba, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong thực hiện các phong trào thi đua. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là một hạt nhân đổi mới, sáng tạo; chủ động đề xuất sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; tích cực xây dựng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

Thứ tư, đẩy mạnh tuyên truyền, phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực; tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, góp phần khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo và ý chí vươn lên của mỗi cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân thành phố.

Thứ năm, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội; kịp thời cung cấp thông tin chính thống về các chủ trương, chính sách phát triển của thành phố; đồng thời kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin sai sự thật, các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận ý nghĩa của các phong trào thi đua yêu nước hoặc lợi dụng những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để gây hoài nghi, chia rẽ, làm giảm niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền.

Có thể khẳng định, phong trào thi đua yêu nước trong giai đoạn 2026 - 2030 không chỉ nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà còn góp phần bồi đắp ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng cống hiến và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Mỗi phong trào thi đua thiết thực, mỗi sáng kiến đổi mới, mỗi công trình, phần việc vì cộng đồng sẽ góp thêm những viên gạch xây dựng thành phố Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững, văn minh và hiện đại. Với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, sự điều hành quyết liệt của chính quyền, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân, phong trào thi đua yêu nước sẽ tiếp tục trở thành nguồn động lực nội sinh mạnh mẽ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ thành phố, đưa Đà Nẵng vững bước trở thành cực tăng trưởng của cả nước, đô thị sinh thái, thông minh, đáng sống và có vị thế ngày càng cao trong khu vực.

ĐÀ NẴNG PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI - HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU "AN CƯ LẠC NGHIỆP" VÌ NHÂN DÂN¹

Bảo đảm chỗ ở cho người dân, nhất là người có thu nhập thấp, công nhân và các đối tượng chính sách, không chỉ là nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà còn là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển vì con người. Quán triệt tinh thần đó, thành phố Đà Nẵng xác định phát triển nhà ở xã hội là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và là giải pháp quan trọng để củng cố an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu xây dựng thành phố văn minh, hiện đại và đáng sống.

Phát triển nhà ở xã hội - Thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta

Quan điểm xuyên suốt của Đảng ta là phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Trong đó, chăm lo nhà ở cho Nhân dân, nhất là người có thu nhập thấp, công nhân lao động và các đối tượng gặp khó khăn về chỗ ở, không chỉ là yêu cầu về an sinh xã hội mà còn là trách nhiệm chính trị của các cấp ủy, chính quyền trong việc bảo đảm quyền được sống, được làm việc và được thụ hưởng thành quả phát triển.

Đối với thành phố Đà Nẵng - địa phương đang phấn đấu trở thành cực tăng trưởng của cả nước, phát triển nhà ở xã hội càng có ý nghĩa chiến lược. Một đô thị phát triển không chỉ được đo bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế hay những công trình hiện đại, mà còn được khẳng định bởi chất lượng cuộc sống của người dân, khả năng tiếp cận nhà ở và mức độ thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội.

1. Nguồn: Chỉ thị số 10/CT-UBND, Ngày 11/6/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nhận thức sâu sắc điều đó, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố xác định phát triển nhà ở xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Đây không chỉ là mục tiêu phát triển đô thị mà còn là cam kết chính trị của thành phố đối với Nhân dân; đồng thời là thước đo năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Theo tinh thần chỉ đạo của thành phố, kết quả phát triển nhà ở xã hội phải trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Điều đó thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đưa chủ trương của Đảng vào cuộc sống bằng những kết quả cụ thể, thiết thực, lấy sự hài lòng và chất lượng cuộc sống của Nhân dân làm mục tiêu hướng tới.

Những kết quả bước đầu tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nhà ở xã hội, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai các mục tiêu trong giai đoạn mới.

Điểm nổi bật là thành phố đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 6.352 căn hộ nhà ở xã hội, đạt 104% kế hoạch được Chính phủ giao. Kết quả này thể hiện sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, đồng thời khẳng định hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành.

Cùng với đó, thành phố đã chủ động nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách mới của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án nhà ở xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình an sinh về nhà ở.

Quan trọng hơn, những kết quả đạt được không chỉ được đo bằng số lượng căn hộ hoàn thành mà còn được thể hiện ở ý nghĩa xã hội sâu sắc. Hàng nghìn hộ gia đình có thu nhập thấp, công nhân lao động, người bị ảnh hưởng bởi quá trình giải phóng mặt bằng và nhiều đối tượng chính sách đã có cơ hội ổn định chỗ ở, từng bước cải thiện điều kiện sống, yên tâm lao động, sản xuất và gắn bó lâu dài với thành phố. Đây chính là minh chứng sinh động cho quan điểm phát triển lấy con người làm trung tâm, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thành phố cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khó khăn cần sớm khắc phục. Một số dự án còn chậm tiến độ; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc chưa thật đồng bộ; một số thủ tục hành chính vẫn còn kéo dài; việc huy động nguồn lực xã hội cho phát triển nhà ở xã hội chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc nhìn thẳng vào những tồn tại đó thể hiện tinh thần cầu thị, trách nhiệm và quyết tâm đổi mới của Đảng bộ, chính quyền thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Tháo gỡ điểm nghẽn, tạo đột phá trong phát triển nhà ở xã hội

Bước vào giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu phát triển nhà ở xã hội không chỉ dừng lại ở việc hoàn thành các chỉ tiêu về số lượng mà còn

phải tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo, phương thức quản lý và cách thức tổ chức thực hiện theo hướng quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả hơn.

Một trong những giải pháp mang tính đột phá là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương cần xác định phát triển nhà ở xã hội là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, gắn trực tiếp với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc đưa kết quả phát triển nhà ở xã hội trở thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu sẽ tạo động lực mạnh mẽ, đồng thời nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

Cùng với đó, thành phố tiếp tục tập trung tháo gỡ những "điểm nghẽn" về thể chế, quy hoạch, quỹ đất, nguồn vốn và thủ tục hành chính. Việc ưu tiên bố trí quỹ đất phù hợp, mở rộng các kênh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và các quỹ tài chính hợp pháp sẽ tạo điều kiện để phát triển thêm nhiều dự án nhà ở xã hội trong thời gian tới.

Đặc biệt, việc cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, ưu tiên xử lý các dự án nhà ở xã hội theo cơ chế "luồng xanh", "luồng ưu tiên" sẽ góp phần giảm chi phí, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển nhà ở xã hội, qua đó đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về nhà ở của người dân.

Công khai, minh bạch để củng cố niềm tin của Nhân dân

Trong quá trình phát triển nhà ở xã hội, công khai, minh bạch không chỉ là yêu cầu về quản lý nhà nước mà còn là yếu tố quyết định

để giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Các cấp, các ngành cần thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong quản lý, xét duyệt, phân phối và sử dụng nhà ở xã hội; bảo đảm đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, công khai, minh bạch trong từng khâu của quá trình thực hiện. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận hồ sơ, công khai danh sách đối tượng đủ điều kiện, tổ chức bốc thăm công khai dưới sự giám sát của các cơ quan chức năng và cộng đồng dân cư.

Song song với đó, cần kiên quyết xử lý các hành vi lợi dụng chính sách để trục lợi, đầu cơ, mua bán trái phép, môi giới thu tiền không đúng quy định hoặc để xảy ra tình trạng phân phối nhà ở xã hội sai đối tượng. Mọi hành vi vi phạm phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh, góp phần xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, công bằng và bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị vì mục tiêu "an cư lạc nghiệp"

Chăm lo nhà ở cho Nhân dân là chăm lo cho sự phát triển bền vững của thành phố. Khi người dân có nơi ở ổn định, họ sẽ yên tâm lao động, sản xuất, cống hiến và gắn bó lâu dài với địa phương; qua đó tạo nền tảng quan trọng để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động và xây dựng một xã hội ổn định, văn minh.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp Nhân dân. Mỗi cơ quan, đơn vị cần phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tháo gỡ khó khăn, đổi mới cách nghĩ,

cách làm, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu phát triển nhà ở xã hội theo đúng tiến độ đã đề ra.

Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; đưa nhiệm vụ phát triển nhà ở xã hội gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Có thể khẳng định rằng, phát triển nhà ở xã hội không chỉ là một chương trình đầu tư xây dựng mà còn là chủ trương lớn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Mỗi căn hộ được hoàn thành không chỉ tạo thêm một nơi ở, mà còn góp phần hiện thực hóa ước mơ "an cư lạc nghiệp" của hàng nghìn gia đình, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Với quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố, cùng sự chung sức của cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội, tin tưởng rằng Đà Nẵng sẽ thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nhà ở xã hội đã đề ra, góp phần xây dựng thành phố phát triển nhanh, bền vững, văn minh, hiện đại và đáng sống; để mỗi thành quả phát triển kinh tế đều gắn với tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

TẠO ĐỒNG THUẬN, HUY ĐỘNG SỨC MẠNH TOÀN XÃ HỘI ĐẨY NHANH CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG¹

Ngày 03/6/2026, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành Chỉ thị số 18-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố. Đây là văn bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Đà Nẵng đang tập trung triển khai nhiều công trình, dự án động lực, trọng điểm nhằm tạo không gian phát triển mới, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đã góp phần quan trọng làm thay đổi diện mạo đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên, ở một số địa phương, một số dự án vẫn còn tình trạng chậm tiến độ, phát sinh vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư. Trước yêu cầu phát triển mới, việc đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng trở thành nhiệm vụ cấp thiết, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân.

Giải phóng mặt bằng - nhiệm vụ chính trị trọng tâm vì sự phát triển chung

Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy xác định rõ công tác giải

1. Nguồn: Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 03/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về “tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố”.

phóng mặt bằng phải được xem là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, được lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt theo tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; đồng thời đổi mới tư duy từ “học tập, quán triệt” sang “hiều sâu - hành động đúng - làm đến cùng”, bảo đảm mỗi công việc được giải quyết dứt điểm, hiệu quả.

Đây không chỉ là yêu cầu về phương pháp lãnh đạo, điều hành mà còn là yêu cầu về tinh thần trách nhiệm của từng cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên. Giải phóng mặt bằng không đơn thuần là việc thu hồi đất để triển khai dự án, mà là tạo quỹ đất, tạo không gian phát triển mới, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng đô thị và đời sống Nhân dân.

Lấy sự đồng thuận của Nhân dân làm nền tảng

Một trong những quan điểm xuyên suốt của Chỉ thị là công tác giải phóng mặt bằng phải bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư; lấy sự đồng thuận của Nhân dân làm nền tảng để tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển của thành phố.

Điều đó đòi hỏi các cấp, các ngành phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại, giải thích để người dân hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của từng dự án; hiểu đúng các quy định của pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; từ đó đồng thuận, tự giác chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực tiễn cho thấy, ở đâu làm tốt công tác dân vận, công khai, minh bạch thông tin, lắng nghe và giải quyết kịp thời kiến nghị chính đáng của người dân thì ở đó công tác giải phóng mặt bằng được triển khai thuận lợi, hiệu quả. Vì vậy, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ dân phố, khu dân cư và những người có uy tín trong cộng đồng là yêu cầu rất quan trọng để tạo sự đồng thuận xã hội.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên

Chỉ thị yêu cầu xác định công tác giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, kết quả thực hiện. Đồng thời, lấy kết quả giải phóng mặt bằng làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu hằng năm.

Đây là thông điệp mạnh mẽ về trách nhiệm công vụ, về tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự tiên phong, gương mẫu trong chấp hành và vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách về giải phóng mặt bằng; nhất là đối với những trường hợp bản thân và gia đình có liên quan đến các dự án thu hồi đất.

Cùng với đó, thành phố kiên quyết xử lý những trường hợp thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi chính sách và các trường hợp cố tình cản trở việc thực hiện các dự án đã bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ

Một nội dung nổi bật của Chỉ thị là yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ

cương hành chính; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm đối với từng dự án; định kỳ rà soát tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải được thực hiện dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; đồng thời khuyến khích những cách làm sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn để nâng cao hiệu quả công việc.

Đây chính là cơ sở để xây dựng nền hành chính phục vụ, nâng cao niềm tin của người dân đối với các chủ trương phát triển của thành phố.

Phát huy sức mạnh toàn dân vì mục tiêu phát triển thành phố

Đà Nẵng đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và vận hội lớn. Để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển, xây dựng thành phố trở thành trung tâm kinh tế - xã hội lớn của khu vực và là cực tăng trưởng quan trọng của cả nước, công tác giải phóng mặt bằng cần có sự đồng thuận, chung sức của toàn xã hội.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện và tuyên truyền, vận động Nhân dân. Mỗi người dân cần nhận thức rằng việc chấp hành chủ trương giải phóng mặt bằng vì lợi ích chung không chỉ góp phần thúc đẩy sự phát triển của thành phố mà còn tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống của chính mình và cộng đồng.

Chung sức thực hiện thắng lợi công tác giải phóng mặt bằng

Chỉ thị số 18-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy là sự cụ thể hóa quyết tâm chính trị của Đảng bộ thành phố trong việc tháo gỡ một trong những điểm nghẽn lớn đối với quá trình phát triển. Thành công của công tác giải phóng mặt bằng không chỉ được đo bằng số lượng

dự án hoàn thành đúng tiến độ mà còn được đo bằng sự đồng thuận của Nhân dân, hiệu quả quản lý của chính quyền và niềm tin xã hội đối với các chủ trương phát triển của thành phố.

Từ tinh thần của Chỉ thị, công tác tuyên truyền thời gian tới cần tập trung lan tỏa ba thông điệp trọng tâm:

Một là, giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là khâu đột phá quan trọng để mở rộng không gian phát triển, thu hút đầu tư và tạo động lực tăng trưởng mới cho thành phố.

Hai là, mọi chủ trương, chính sách về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đều phải được thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư; lấy sự đồng thuận của Nhân dân làm nền tảng.

Ba là, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành và vai trò giám sát, cùng chung sức thực hiện thắng lợi công tác giải phóng mặt bằng, góp phần xây dựng Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững, văn minh và hiện đại.

Với quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố sẽ tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ, tạo nền tảng vững chắc để Đà Nẵng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới

KHOI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI TỪ VIỆC TỔNG KẾT 100 NĂM ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM¹

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm có kết luận tại Kỳ họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và định hướng phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo; đồng thời tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, được triển khai khi Đảng ta đã trải qua 96 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành. Việc tổng kết hướng tới dấu mốc 100 năm thành lập Đảng không chỉ nhằm nhìn lại chặng đường vẻ vang đã qua, mà quan trọng hơn là hoạch định tầm nhìn chiến lược cho sự phát triển đất nước trong thế kỷ XXI và định hướng phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo.

Từ 96 năm vẻ vang của Đảng đến khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Trải qua 96 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1930 - 2026), Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân ta giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực. Chặng đường 96 năm ấy là minh chứng sinh động cho bản lĩnh, trí tuệ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đồng thời là cội nguồn để Đảng tiếp tục hoạch định tầm nhìn

1. Nguồn: Thông báo số 62-TB/VPTW ngày 22/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng “về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Kỳ họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và định hướng phát triển đất nước 100 năm tiếp theo và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

phát triển đất nước hướng tới dấu mốc 100 năm thành lập Đảng và xa hơn nữa là khát vọng phát triển đất nước trong thế kỷ XXI.

Theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, việc tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận các sự kiện lịch sử, mà phải làm rõ những nhân tố quyết định làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; đúc kết những bài học mang tính quy luật; đồng thời nhìn thẳng vào những hạn chế, khuyết điểm để tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và phát triển.

Quan trọng hơn, công tác tổng kết phải góp phần trả lời những câu hỏi lớn của thời đại: Đây là những giá trị nền tảng làm nên sức mạnh Việt Nam? Những động lực nào sẽ đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thế kỷ mới? Làm thế nào để hiện thực hóa khát vọng xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc?

Kiên định con đường đã chọn, phát huy sức mạnh dân tộc trong thời đại mới

Một trong những nội dung cốt lõi được Ban Chỉ đạo xác định là tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc những giá trị đã được lịch sử kiểm nghiệm. Đó là kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới đã khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta. Những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế,

bảo đảm quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại, nâng cao đời sống Nhân dân và vị thế quốc tế của đất nước là minh chứng sinh động cho tính đúng đắn của đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng.

Tổng kết để phát triển, không phải để bằng lòng với thành tựu

Tinh thần xuyên suốt của quá trình tổng kết là khách quan, khoa học, cầu thị; đánh giá đúng thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; kết hợp chặt chẽ giữa kế thừa và phát triển, giữa tổng kết quá khứ với kiến tạo tương lai.

Tổng kết không phải để tự bằng lòng với những kết quả đã đạt được, mà nhằm nhận diện rõ hơn những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn; bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng những luận cứ khoa học phục vụ việc hoạch định đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh tuyên truyền, củng cố niềm tin và khát vọng phát triển đất nước

Theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, quá trình tổng kết phải gắn chặt với công tác tuyên truyền, coi đây là đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong toàn xã hội.

Công tác tuyên truyền cần làm nổi bật chặng đường 96 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đồng thời tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa của việc tổng kết hướng tới dấu mốc 100 năm thành lập Đảng, qua đó khơi dậy niềm tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào Đảng và khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đồng thời, cần khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đổi mới, sáng tạo và khát

vọng công hiến; cổ vũ các tầng lớp Nhân dân thi đua lao động, học tập, sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng đời sống văn hóa và đô thị văn minh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của đất nước và địa phương.

Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Cùng với công tác tuyên truyền, cần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử dân tộc và lịch sử Đảng.

Kiên quyết đấu tranh với những luận điệu phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; xuyên tạc, bóp méo lịch sử cách mạng; phủ nhận thành tựu của công cuộc đổi mới; kích động tâm lý hoài nghi, dao động về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chủ động phản bác các thông tin sai sự thật, các luận điệu lợi dụng quá trình tổng kết để chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng hoặc quy kết, phủ nhận toàn bộ thành quả cách mạng của đất nước.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng, kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin trên không gian mạng; tích cực lan tỏa thông tin chính thống, những giá trị tốt đẹp và thành tựu phát triển của đất nước; góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, củng cố niềm tin xã hội và tăng cường đồng thuận trong Nhân dân.

Lan tỏa sâu rộng ba thông điệp cốt lõi

Việc tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh không chỉ nhằm nhìn lại quá khứ vẻ vang, mà còn hướng tới kiến tạo tương lai; tiếp tục bổ sung,

phát triển lý luận, xác lập tầm nhìn chiến lược và khơi dậy động lực mới cho sự phát triển đất nước trong thế kỷ XXI.

Từ tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, công tác tuyên truyền cần tập trung lan tỏa sâu rộng ba thông điệp cốt lõi:

Một là, chặng đường 96 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là minh chứng hùng hồn khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; đồng thời là cơ sở thực tiễn quan trọng để tổng kết, hướng tới dấu mốc 100 năm thành lập Đảng.

Hai là, tổng kết 100 năm không chỉ để nhìn lại quá khứ mà quan trọng hơn là kiến tạo tầm nhìn phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo, hiện thực hóa khát vọng xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

Ba là, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân vừa là chủ thể tham gia xây dựng tương lai đất nước, vừa có trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tạo động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng và dân tộc, với niềm tin son sắt vào con đường đã lựa chọn, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta quyết tâm đoàn kết một lòng, chung sức đồng tâm, biến khát vọng phát triển thành hành động cụ thể, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, xây dựng thành công nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI¹

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới. Phải thấy rõ nguy cơ hiện nay không chỉ là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn là trì trệ về tư duy, tụt hậu về năng lực quản trị, yếu kém trong tổ chức thực hiện, hành chính hóa trong lãnh đạo, quan liêu, xa dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn. Trên tinh thần đó, công tác

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

tham mưu phải chuyển mạnh từ phản ứng, xử lý vụ việc phát sinh sang chủ động dự báo, đón đầu xu hướng, chuẩn bị từ sớm, từ xa những vấn đề lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy lãnh đạo kiến tạo phát triển; từ coi trọng quy trình sang coi trọng kết quả; từ đánh giá bằng báo cáo sang đánh giá bằng sản phẩm; từ kiểm tra hình thức sang kiểm soát bằng trách nhiệm, dữ liệu và hiệu quả thực thi. Nghị quyết phải đi vào cuộc sống bằng chương trình hành động cụ thể; chương trình hành động phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn, rõ sản phẩm.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn. Cơ sở là nơi kiểm nghiệm rõ nhất chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Cấp xã, phường, đặc khu không chỉ là cấp hành chính ở cơ sở, mà là cấp trực tiếp quản trị, thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ đời sống. Vì vậy, phải xây dựng cấp cơ sở đủ mạnh, đủ năng lực, đủ điều kiện, đủ thẩm quyền và đủ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Bộ máy sau sắp xếp phải được đánh giá bằng thước đo thực tế.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong đó nhấn mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý

vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Đánh giá cán bộ phải là khâu đột phá. Đánh giá đúng thì bố trí đúng, sử dụng đúng, đào tạo đúng, bảo vệ đúng, sàng lọc đúng. Cần chuyển mạnh sang đánh giá cán bộ bằng phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân. Đặc biệt, phải đánh giá được năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm. Không thể để người làm tốt và người làm kém đều được đánh giá gần như nhau; không thể để cán bộ trì trệ, né tránh, sợ trách nhiệm vẫn an toàn trong bộ máy; không thể để cán bộ dám làm, làm được việc, có sản phẩm, có uy tín lại không được bảo vệ, khuyến khích, sử dụng đúng. Phải thực hiện thực chất chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ yếu kém, uy tín thấp, né tránh, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới. Cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược, bảo đảm lựa

chọn, sử dụng đúng người có đức, có tài, có bản lĩnh, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không làm ảnh hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa. Phải đổi mới thực chất sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi bàn việc thật, giải quyết việc thật, kiểm điểm trách nhiệm thật; nơi bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, khơi dậy tinh thần hành động của cán bộ, đảng viên. Phải khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, nề nang, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu.

Phát triển đảng viên phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Cần quan tâm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kinh tế tư nhân, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, trí thức và các lực lượng mới trong nền kinh tế số. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được

thực hiện trong toàn bộ quá trình: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Phải kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương, thân quen, khép kín, tư duy nhiệm kỳ. Mọi quy định của Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, nhất quán, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động; từ xử lý sau vi phạm sang phòng ngừa, cảnh báo sớm; từ kiểm tra vụ việc đơn lẻ sang kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống. Phải phát hiện sớm vi phạm từ cơ sở, không để biểu hiện nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nhưng cùng với chống tham nhũng, tiêu cực, phải chống cả trì trệ, né tránh, đùn đẩy, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hóa hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật. Dữ liệu phải phục vụ đánh giá cán bộ, quản lý biên chế, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm. Chuyển đổi số trong Đảng phải gắn với chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phải phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

KẾT QUẢ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG TRONG CHUYẾN CÔNG TÁC TẠI NGA CỦA THỦ TƯỚNG LÊ MINH HƯNG¹

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam vừa kết thúc tốt đẹp chuyến công tác tham dự Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN-Nga và có các hoạt động song phương tại thành phố Kazan, Cộng hòa Tatarstan, Liên bang Nga từ ngày 16 đến 18/6/2026 theo lời mời của Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin. Đây là chuyến công tác có ý nghĩa rất đặc biệt, là chuyến công tác đầu tiên đến Nga của Lãnh đạo chủ chốt Việt Nam sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Kỳ họp Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp kiện toàn các chức danh Lãnh đạo chủ chốt.

Trong chuyến công tác, Thủ tướng Chính phủ đã hội kiến Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin, gặp Người đứng đầu Cộng hòa Tatarstan Rustam Minnikhanov; tiếp Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư trực tiếp Nga Kiril Dmitriev, Tổng Giám đốc Tập đoàn Năng lượng nguyên tử quốc gia Nga (Rosatom) A. Likhachev, tiếp Tổng Giám đốc Công ty Zarubezhneft S. Kudryashov; thăm triển lãm giới thiệu tiềm lực công nghiệp, công nghệ cao và xuất khẩu của Tatarstan; gặp cán bộ, nhân viên Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán và cộng đồng người Việt Nam tại Nga; dự chương trình kết nối thương mại và đầu tư Việt Nam - Liên bang Nga, chứng kiến trao các văn kiện hợp tác giữa doanh nghiệp hai nước và công bố mở ba đường bay mới kết nối Việt Nam và Nga của hãng hàng không Vietjet. Lãnh đạo các bộ, ngành cũng có các cuộc tiếp xúc với các đối tác Nga để trao đổi triển khai thực hiện những cam kết giữa hai nước.

1. Baochinhphu.vn

Đưa năng lượng trở thành một trụ cột hợp tác chính ASEAN - Nga

Chuyến công tác thể hiện sự ủng hộ tích cực của Việt Nam đối với Nga và đối với quan hệ ASEAN - Nga, cũng như vai trò đóng góp tích cực của Việt Nam trong việc nâng cao vị thế, vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực.

Là thành viên chủ động, trách nhiệm của ASEAN và là Đối tác Chiến lược Toàn diện, tin cậy hàng đầu của Nga ở khu vực, Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào các kết quả chung của Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN - Nga và để lại những dấu ấn nổi bật.

Đoàn Việt Nam đã chủ động và tích cực đóng góp nhiều hơn vào kiến tạo môi trường chiến lược ổn định, cân bằng và bền vững; góp phần quan trọng vào việc tái định vị quan hệ ASEAN - Nga chiến lược hơn, tự cường hơn, thực chất hơn và bám sát hơn quan tâm của cả hai bên; góp phần chuyển hóa các tiềm năng hợp tác thành những lợi ích cụ thể cho người dân và doanh nghiệp hai nước.

Trong các phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã chia sẻ những đánh giá sâu sắc, khách quan của Việt Nam về tình hình khu vực, quốc tế và những vấn đề ASEAN và Nga cần cùng nhau xử lý.

Thủ tướng khẳng định Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam-Nga, ủng hộ Nga phát huy vai trò, đóng góp tích cực hơn nữa vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương và thế giới.

Khẳng định trước những biến động phức tạp, khó lường, ASEAN

và Nga cần chủ động cùng nhau kiến tạo môi trường ổn định, cân bằng và bền vững hơn, Thủ tướng nêu ba định hướng lớn nhằm thúc đẩy quan hệ ASEAN-Nga hiệu quả và thực chất.

Thứ nhất, nâng tầm chiến lược quan hệ thông qua tổ chức định kỳ Hội nghị Cấp cao ASEAN - Nga, tăng cường quan hệ giữa AIPA và Quốc hội Nga, thúc đẩy những nguyên tắc, giá trị cốt lõi hai bên cùng chia sẻ và nhất quán ủng hộ.

Thứ hai, hợp tác thực chất hơn thông qua tháo gỡ các nút thắt về logistics, tiếp cận thị trường và cơ chế thanh toán, đưa kim ngạch thương mại hai chiều lên 45 tỷ USD vào năm 2035; thúc đẩy hợp tác giáo dục, đào tạo, thanh niên, văn hóa, du lịch.

Thứ ba, nâng cao tự cường và sức chống chịu, đặc biệt đưa năng lượng trở thành một trụ cột hợp tác chính, thiết lập cơ chế ưu tiên cung ứng phân bón, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và công nghệ nông nghiệp; nâng cao tự cường số, đóng góp vào triển khai Công ước Hà Nội về chống tội phạm mạng.

Thông điệp của Thủ tướng Chính phủ về một Việt Nam luôn đề cao đối thoại, hợp tác, xây dựng lòng tin, giải quyết hòa bình các tranh chấp, tuân thủ luật pháp quốc tế, và những nguyên tắc, giá trị cốt lõi này phải trở thành phương thức ứng xử chung giữa các quốc gia được Lãnh đạo các nước đánh giá rất cao.

Các đề xuất của Việt Nam nhằm thúc đẩy quan hệ ASEAN - Nga đóng góp hiệu quả hơn vào duy trì môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác để phục vụ phát triển ở hai khu vực cũng được các nước tham dự Hội nghị hết sức ủng hộ. Đặc biệt sáng kiến thúc đẩy hợp tác ASEAN - Nga về năng lượng, đã góp phần nâng tầm quan hệ, bổ sung những nội hàm chiến lược và dài hạn cho hợp tác hai bên. Cùng với đó, các

biện pháp tăng cường liên kết Á-Âu giúp gia tăng giá trị và gắn kết lợi ích thực tế giữa ASEAN và Nga.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ cũng công bố Việt Nam sẽ đăng cai Hội nghị Cấp cao các nhà ngoại giao trẻ ASEAN-Nga năm 2027 thể hiện sự quan tâm lớn tới thể hệ kế cận, qua đó giúp tăng cường và vun đắp lòng tin, gắn kết hơn nữa hai khu vực.

Căn cứ nhu cầu hợp tác, tiềm năng và thế mạnh của ASEAN và Nga, Thủ tướng đã đề xuất nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực, trong đó có các hướng đi mới như thiết lập đối thoại doanh nghiệp ASEAN - EAEU và các nền tảng trực tuyến liên kết doanh nghiệp hai bên, phát triển hành lang vận tải đa phương thức liên khu vực và bản đồ số logistics, thuận lợi hóa thương mại...

Các đề xuất về hợp tác chuỗi cung ứng nông nghiệp thích ứng, thiết lập cơ chế ưu tiên cung ứng phân bón, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và công nghệ nông nghiệp cũng nhằm hỗ trợ ngành nông nghiệp ASEAN và Việt Nam tăng khả năng chống chịu và phát triển ổn định hơn.

Tổng thống Nga Vladimir Putin cảm ơn phía Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ, đóng góp tích cực vào thành công của Hội nghị Cấp cao; nhấn mạnh Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong kết nối Nga với các nước ASEAN, thúc đẩy các sáng kiến hợp tác của Nga tại khu vực.

Bộ trưởng Bộ phát triển Kinh tế Liên bang Nga, ông Maxim Reshetnikov, đánh giá, Việt Nam hiện là một trong những thành viên tích cực nhất của ASEAN và đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chương trình nghị sự kinh tế khu vực. Là một trong những nền kinh tế năng động nhất thế giới, Việt Nam đóng vai trò là cây cầu nối

quan trọng cho doanh nghiệp Nga thâm nhập thị trường hơn 680 triệu người của tất cả các nước Đông Nam Á. Việc ký kết Hiệp định giữa Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) và Việt Nam đã tạo tiền lệ cho việc khởi động các cuộc đàm phán thiết lập một chế độ thương mại tương tự với các nước khác trong khu vực.

Giám đốc Trung tâm ASEAN, Đại học quan hệ quốc tế MGIMO thuộc Bộ Ngoại giao Nga, Ekaterina Koldunova cho rằng, các đề xuất mà Thủ tướng Lê Minh Hưng nêu ra với Diễn đàn Doanh nghiệp Nga-ASEAN rất hợp lý, phù hợp với tinh thần thời đại. Với Nga, Việt Nam là hình mẫu về hợp tác trong năng lượng đối với các nước trong khối, trong đó có năng lượng hạt nhân. Bà khẳng định, trong 35 năm quan hệ Nga-ASEAN, Việt Nam đã thực hiện tốt vai trò cây cầu vững chắc và mở rộng ra thêm những trụ cột mới trong tương lai.

Báo chí Nga và quốc tế đã dành nhiều bài viết về Hội nghị cấp cao kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN-Nga, trong đó đánh giá cao sự năng động và trách nhiệm của đoàn cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Lê Minh Hưng dẫn đầu với các hoạt động thực chất và hiệu quả. Những đóng góp của Việt Nam góp phần vào thành công của Hội nghị, qua đó càng làm nổi bật vai trò và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

Chuyến thăm Nga đạt được những kết quả đặc biệt quan trọng

Trên phương diện song phương, chuyến thăm Nga đã đạt được những kết quả đặc biệt quan trọng. Phía Nga đã dành cho Thủ tướng Chính phủ cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sự coi trọng và đón tiếp hết sức đặc biệt. Các hoạt động song phương với Nga lần này, trong đó tâm điểm là cuộc hội đàm với Tổng thống Vladimir Putin khẳng định quyết tâm của Lãnh đạo cấp cao hai nước về việc định

vị, nâng tầm quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga thời kỳ mới. Tổng thống Nga khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng nhất của Nga và là một người bạn keo sơn tại khu vực.

Tổng thống Vladimir Putin đã dành thời gian dài để trao đổi với Thủ tướng Lê Minh Hưng và cuộc hội đàm hiệu quả này là sự tiếp nối các hoạt động đối ngoại tích cực, là bước triển khai các thỏa thuận cấp cao đạt được sau chuyến thăm chính thức Liên bang Nga lịch sử của Tổng Bí thư Tô Lâm (tháng 5/2025) và cuộc điện đàm giữa Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Putin ngay sau thành công của Đại hội lần thứ XIV của Đảng (tháng 01/2026).

Tổng thống Vladimir Putin và Thủ tướng Lê Minh Hưng đều thống nhất quan hệ Việt - Nga đang đi đúng hướng và có những kết quả nổi bật; khẳng định đặc biệt coi trọng việc củng cố quan hệ chính trị tin cậy ở mức cao, nhất trí triển khai tích cực và hiệu quả những cơ chế, thỏa thuận đã có.

Hai nhà lãnh đạo đã cùng trao đổi về những phương hướng và các biện pháp nhằm tạo đột phá để hợp tác song phương, mang lại nhiều kết quả thiết thực hơn nữa, đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa ở mỗi nước trong thời kỳ lịch sử mới, phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển tại mỗi quốc gia.

Hai bên nhất trí tăng cường đối thoại thường xuyên và thực chất ở tất cả các kênh, các cấp; duy trì trao đổi giữa lãnh đạo hai nước để kịp thời trao đổi về các vấn đề song phương và đa phương. Hai bên nhất trí hợp tác quốc phòng an ninh là trụ cột chiến lược, thúc đẩy hợp tác về an ninh mạng, giao lưu giữa quân nhân hai nước.

Đánh giá hợp tác Việt Nam - Nga đang đứng trước nhiều cơ hội và tiềm năng, trên cơ sở các định hướng hợp tác được thống nhất,

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và Tổng thống Vladimir Putin nhất trí thúc đẩy đàm phán để sớm đưa vào triển khai dự án xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1, coi hợp tác năng lượng-đầu khí, điện hạt nhân là một trong những trụ cột quan trọng của hợp tác Việt - Nga và cần thực hiện theo đúng lộ trình.

Hai nhà lãnh đạo cũng đã thống nhất các phương hướng sẽ triển khai trong thời gian, bao gồm hợp tác kinh tế-thương mại, đầu tư, khoa học-công nghệ, giáo dục, đào tạo, giao thông vận tải, văn hóa-du lịch, để tiếp tục đưa hợp tác đi vào chiều sâu.

Trong đó về hợp tác kinh tế - thương mại, hai bên quyết tâm hướng tới mục tiêu kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 15 tỷ USD; nhất trí tiếp tục phối hợp hợp tác trong công nghiệp khai khoáng, giao thông vận tải, đóng tàu, hiện đại hóa đường sắt, mở rộng hành lang vận tải, các tuyến đường sắt liên vận qua Trung Quốc và quốc tế.

Mỗi người Việt Nam ở nước ngoài phải là một đại sứ của dân tộc

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã dành thời gian gặp gỡ cán bộ, nhân viên các cơ quan đại diện và cộng đồng người Việt Nam tại Nga. Đây cũng là lần đầu tiên ông gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trên cương vị Thủ tướng Chính phủ.

Lắng nghe ý kiến bà con, Thủ tướng Lê Minh Hưng cho biết lãnh đạo Đảng, Nhà nước cảm nhận rất rõ và hết sức chia sẻ với tác động sâu sắc từ những biến động của tình hình quốc tế tới đời sống bà con; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan đại diện hết sức quan tâm công tác bảo hộ công dân, giúp đỡ bà con những lúc khó khăn.

"Chúng tôi cũng rất ấm lòng khi trước khó khăn, thách thức, bà con nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, đùm bọc, giúp đỡ nhau; càng trong lúc khó khăn thì những truyền thống, đức tính tốt đẹp của người Việt Nam lại càng được phát huy", Thủ tướng bày tỏ. Theo Thủ tướng Lê Minh Hung, Liên bang Nga là một trong những địa bàn có cộng đồng người Việt Nam đông đảo và có bề dày lịch sử. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển của quan hệ Việt - Nga, cộng đồng người Việt Nam tại Nga luôn đồng hành cùng đất nước, đóng góp tích cực vào việc vun đắp tình hữu nghị truyền thống giữa hai dân tộc.

Thủ tướng mong muốn cộng đồng người Việt Nam tại Nga tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần sáng tạo, năng động và những lợi thế đặc biệt mà bà con đang có để đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của đất nước; các doanh nhân Việt Nam tại Nga tiếp tục mở rộng các hoạt động đầu tư, kinh doanh; trở thành cầu nối đưa hàng hóa Việt Nam vào thị trường Nga và Liên minh Kinh tế Á - Âu; đồng thời đưa các sản phẩm, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến từ Nga về Việt Nam; tăng cường kết nối với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong nước; tích cực tham gia các chương trình đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam.

Thủ tướng mong muốn thế hệ trẻ người Việt Nam tại Nga tiếp tục nỗ lực học tập, rèn luyện, hòa nhập với sở tại, gìn giữ tiếng Việt, văn hóa Việt Nam, nuôi dưỡng tình yêu quê hương và trở thành những công dân toàn cầu mang trong mình bản sắc Việt Nam.

Thủ tướng tin tưởng cộng đồng người Việt Nam tại Nga sẽ tiếp tục là lực lượng tiên phong trong việc tăng cường giao lưu nhân dân, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học - công nghệ và giáo

dục giữa hai nước; là cầu nối vững chắc góp phần làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga.

Nhấn mạnh mỗi người Việt Nam ở nước ngoài phải là một đại sứ của dân tộc Việt Nam, Thủ tướng mong bà con tiếp tục đoàn kết, chấp hành tốt luật pháp sở tại, xây dựng hình ảnh cộng đồng người Việt Nam văn minh, nghĩa tình, thành công và hội nhập; tiếp tục là lực lượng tiên phong, là cầu nối vững chắc góp phần làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga; đồng thời luôn hướng về quê hương bằng những hành động thiết thực, cùng chung tay xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Thủ tướng khẳng định, Đảng, Nhà nước, Chính phủ luôn nhất quán chủ trương coi người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Đảng, Nhà nước sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bà con giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, ổn định cuộc sống, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời tham gia ngày càng sâu rộng vào công cuộc phát triển đất nước.

Chuyến công tác đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng trên cương vị mới tới Liên bang Nga đã thành công tốt đẹp, chuyển tải thông điệp quan trọng của Việt Nam trong việc triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác lớn, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực cũng như trên thế giới.

ĐỂ GIỚI TRẺ KHÔNG “LẠC LỐI” GIỮA MA TRẬN TIN GIẢ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG¹

Ngày nay, không gian mạng đã như một trận tuyến không tiếng súng. Trong đó có những cái tốt, có lợi, nhưng cũng đầy rẫy hiểm họa từ các luồng thông tin xấu độc. Thế hệ trẻ - những “công dân số” nhạy bén nhưng dễ tổn thương đang đứng trước nguy cơ bị xâm lấn về nhận thức bởi các biến thể “virus tư tưởng”. Trước thực trạng đó, việc xây dựng “sức đề kháng tư tưởng” cho mỗi người dân, nhất là giới trẻ chính là chìa khóa để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số.

Nhận diện những “virus” độc hại trên không gian mạng

Kỷ nguyên số với sự thống trị của các nền tảng mạng xã hội hiện nay như: TikTok, Facebook, YouTube..., đã biến thông tin thành một loại “quyền lực mềm” có sức chi phối mạnh mẽ. Chưa bao giờ con người sống trong một môi trường thông tin đa chiều như hiện nay, nơi mỗi cá nhân có thể chạm tay vào kho tàng tri thức nhân loại chỉ sau một cú nhấp chuột.

Nhưng chính trong môi trường trù phú thông tin ấy lại nảy sinh một nghịch lý: Sự bùng nổ của thông tin không tỷ lệ thuận với sự gia tăng của tri thức; tốc độ tiếp cận nhanh không đi kèm với độ chính xác. Không gian mạng bên cạnh vai trò là cầu nối tri thức, đã vô tình trở thành mảnh đất màu mỡ cho các loại “virus tư tưởng” sinh sôi, lan truyền. Không còn là những thủ đoạn tuyên truyền trực tiếp, dễ nhận biết như rải truyền đơn, tờ rơi, biểu tình chống đối, phát thanh, các thế lực thù địch hiện nay đã tận dụng tối đa thuật toán để tạo ra các “hồ đen thông tin” hay các “vùng xoáy nhận thức”, tác động trực

1. Qdnd.vn

tiếp đến tư tưởng, tình cảm, niềm tin của mỗi người dưới những vỏ bọc tinh vi.

Đó có thể là ma trận tin giả, nơi những thông tin sai lệch được nhào nặn theo công thức thật giả lẫn lộn, lợi dụng các vấn đề nóng để dẫn dắt dư luận, gieo rắc sự hoài nghi. Có thể là sự công phá vào lịch sử, uy tín của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nơi các video ngắn được cắt ghép với nội dung xuyên tạc, bóp méo sự thật, nhằm hạ bệ lãnh tụ, làm xói mòn lòng tự hào dân tộc và niềm tin vào con đường cách mạng. Hay là độc tố về lối sống, từ trào lưu khoe khoang, sùng bái vật chất đến các hành vi lệch chuẩn nhân danh tự do cá nhân. Những thông tin xấu độc này không tấn công trực diện mà thâm thấu qua các nhu cầu giải trí, “mưa dầm thấm lâu”, từng bước làm biến dạng thế giới quan và hành vi của mỗi người.

Đề giới trẻ không "lạc lối"

Thế hệ trẻ - những công dân số trong thế kỷ 21 đang là đối tượng chịu sự công phá trực diện của loại “virus” này. Sự nguy hiểm không nằm ở những đòn tấn công ồ ạt, mà ở sự thâm thấu thâm lặng. Chúng xâm nhập vào trí tò mò, làm tê liệt khả năng phản biện, gây dao động về lý tưởng và làm lệch lạc các giá trị đạo đức cốt lõi. Nếu không có một “hệ miễn dịch” đủ mạnh để tự sàng lọc, giới trẻ rất dễ trở thành những con rối, bị điều khiển bởi những thuật toán độc hại và mưu đồ chính trị đen tối.

Trong bối cảnh ấy, làm sao để không bị nhấn chìm giữa biển thông tin mù mịt? Làm thế nào để thế hệ trẻ đủ năng lực nhận diện, sàng lọc và không bị cuốn theo những dòng thông tin xấu độc là vấn đề vô cùng bức thiết. Xây dựng “sức đề kháng tư tưởng” trở thành yêu cầu cấp thiết, như một liều “vaccine” bảo vệ thế hệ trẻ trong kỷ nguyên số.

Trong kỷ nguyên số, không ai có thể đứng ngoài dòng chảy thông tin, cũng không có vùng an toàn tuyệt đối trước những tác động đa chiều của không gian mạng, điều quan trọng là phải biết nhận diện, sàng lọc và làm chủ thông tin. “Sức đề kháng tư tưởng” chính là “vaccine” bảo vệ mỗi cá nhân trước sự thâm thấu của thông tin độc hại; là bộ lọc giúp con người tự sàng lọc và loại bỏ các độc tố tinh thần; trang bị cho mỗi người trẻ kháng thể tự nhận diện, tự sàng lọc, tự phản bác các quan điểm sai trái ngay khi nó xuất hiện.

Xét đến cùng, “sức đề kháng tư tưởng” không phải là một trạng thái miễn nhiễm thụ động, mà là năng lực chủ động của con người trong việc làm chủ nhận thức trước dòng chảy thông tin. Nó được cấu thành từ 3 lớp bảo vệ gắn bó chặt chẽ với nhau: Tri thức, tư duy và bản lĩnh.

Tri thức là trí tuệ để hiểu đúng vấn đề. Tư duy là khả năng biết phân tích, phản biện, truy tìm bằng chứng như cách giải một bài toán, giúp người trẻ không dễ dàng bị thao túng bởi những thông tin cắt ghép hay các bẫy cảm xúc trên mạng xã hội. Cuối cùng là bản lĩnh chính trị vững vàng để dám nói không với những trào lưu lệch lạc, dám đấu tranh với những quan điểm sai trái. Khi 3 yếu tố này đủ mạnh, cá nhân có thể tiếp nhận thông tin một cách tỉnh táo, không bị cuốn theo cảm xúc hay tâm lý đám đông, đồng thời biết sàng lọc để giữ lại cái đúng, loại bỏ cái sai. Ngược lại, khi thiếu “sức đề kháng”, con người dễ rơi vào trạng thái tiếp nhận thụ động, hay cực đoan hóa nhận thức: Hoặc tin tất cả, hoặc nghi ngờ mọi thứ xung quanh.

“Sức đề kháng tư tưởng” là kết quả của một quá trình bồi đắp, thông qua học tập và rèn luyện, kết hợp vai trò của Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và của chính thế hệ trẻ. Theo đó, Đảng và Nhà nước cần tạo ra những lá chắn vĩ mô, được cụ thể hóa bằng việc

hoàn thiện hành lang pháp lý, ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch để kiến tạo môi trường mạng an toàn và phát triển các nền tảng số nội địa.

Gia đình và nhà trường là nơi trực tiếp, gần gũi nhất, bồi dưỡng nhận thức, ý thức lành mạnh, tạo lập môi trường tích cực cho giới trẻ. Vì vậy, cần đồng hành, phối hợp chặt chẽ với hệ thống chính trị để trang bị cho người trẻ kỹ năng gạt đục khơi trong, giúp các em nhận diện "virus" độc hại ngay từ khi chúng mới nhen nhóm xuất hiện.

Cuối cùng, với mỗi cá nhân, việc tự học, tự đọc, trau dồi kiến thức và văn hóa chính là quá trình tự sản sinh kháng thể nội sinh. Khi tâm hồn được lấp đầy bằng những giá trị nhân văn và lòng tự tôn dân tộc, mỗi bạn trẻ sẽ có đủ bản lĩnh để tự sàng lọc thông tin, tiếp thu những kiến thức và sự giáo dục của gia đình, nhà trường thành sức mạnh nội sinh vững chắc.

Trong tương lai, thế giới số sẽ còn vận động, biến đổi không ngừng; các loại "virus" thông tin sẽ còn tiến hóa tinh vi hơn nữa. Nhưng khi mỗi người trẻ có tư tưởng tốt, có trí tuệ để thấu suốt thật-giả, có bản lĩnh để bảo vệ lẽ phải, thì không một "virus" nào có thể xâm lăng nhận thức. Phòng, chống các tác động tiêu cực của các thông tin xấu độc trên không gian mạng, bảo vệ sự phát triển lành mạnh của thể hệ trẻ hôm nay chính là bảo vệ sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước mai sau.

** Kỷ niệm 115 năm Năm sinh Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam
(1911 - 2026):*

PHAN BÔI - HOÀNG HỮU NAM
NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN TRUNG, NHÀ TRÍ THỨC CÁCH MẠNG
TÀI BA, NGƯỜI CỘNG SỰ ĐẮC LỰC CỦA BÁC HỒ

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, có những người cộng sản ưu tú đã dành trọn cuộc đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, song tên tuổi và những cống hiến của họ chưa được nhiều người biết đến tương xứng với tầm vóc lịch sử. Đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam là một trong những người như thế.

Sinh ra trên quê hương Gò Nổi anh hùng của xứ Quảng, đồng chí sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng, trưởng thành từ phong trào yêu nước của thanh niên, học sinh, trải qua những năm tháng tù đầy, lưu đầy khắc nghiệt dưới ách thực dân và trở thành một nhà lãnh đạo, nhà tổ chức, nhà báo cách mạng tài năng của Đảng; Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Chánh Văn phòng Phủ Chủ tịch và là một trong những cộng sự gần gũi, tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí là biểu tượng sáng đẹp của lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị kiên cường, trí tuệ, tinh thần tận tụy phụng sự Tổ quốc và Nhân dân; đồng thời là hiện thân tiêu biểu của lớp trí thức cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Nhân kỷ niệm 115 năm Năm sinh đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam (1911 - 2026), Ban Biên tập trân trọng giới thiệu chuyên đề: “Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam - Người cộng sản kiên trung, nhà trí thức cách mạng tài ba, người cộng sự đắc lực của Bác Hồ”, góp phần

tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp lý tưởng, niềm tin và khát vọng cống hiến trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thành phố.

Từ truyền thống của quê hương Gò Nổi đến con đường cách mạng

Đồng chí Phan Bội sinh năm 1911 tại làng Bảo An, vùng Gò Nổi, xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng). Đây là vùng đất nổi tiếng về truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng, nơi đã sinh ra nhiều chí sĩ, nhà hoạt động yêu nước và cán bộ lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ.

Ông là con thứ bảy trong gia đình ông Phan Định và bà Lê Thị Tiểu; là em ruột của đồng chí Phan Thanh - một nhà cách mạng nổi tiếng của Quảng Nam. Được nuôi dưỡng trong môi trường giàu truyền thống yêu nước, ngay từ nhỏ Phan Bội đã sớm hình thành tinh thần dân tộc, ý chí đấu tranh chống áp bức và khát vọng giải phóng đất nước.

Những năm học tại Trường Quốc học Huế đã có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành nhân cách và tư tưởng cách mạng của ông. Tại đây, Phan Bội được tiếp xúc với những luồng tư tưởng tiến bộ và hòa mình vào các phong trào yêu nước sôi nổi của thanh niên, học sinh.

Năm 1926, ông tham gia phong trào đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Châu Trinh. Đây là những sự kiện chính trị có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cả nước, đánh thức lòng yêu nước và tinh thần dân tộc của nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam.

Đặc biệt, năm 1927, khi mới 16 tuổi, Phan Bội đã trở thành một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khóa nổ ra ngày 26/4/1927, nổi

tiếng của học sinh Huế, nhằm phản đối việc chính quyền thực dân đuổi học nhà hoạt động yêu nước Nguyễn Chí Diểu. Cùng tham gia phong trào năm ấy có nhiều thanh niên sau này trở thành những nhà lãnh đạo lớn của cách mạng Việt Nam như Võ Nguyên Giáp, Hải Triều, Tôn Thất Hoạch...

Sự kiện này đã khẳng định bản lĩnh chính trị, tinh thần đấu tranh và năng lực tổ chức của người thanh niên Phan Bội ngay từ tuổi thiếu niên. Sau cuộc bãi khóa, ông bị đuổi học nhưng đó cũng là bước ngoặt đưa ông dần thân trọn vẹn vào con đường cách mạng.

Người thanh niên cộng sản kiên cường trong phong trào cách mạng những năm 1930

Sau khi rời Huế, Phan Bội ra Hà Nội làm công nhân tại Nhà in Ngô Tử Hạ. Đây là môi trường giúp ông tiếp cận sâu hơn với phong trào cách mạng và lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ông tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội, sau đó gia nhập An Nam Cộng sản Đảng và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930.

Là một đảng viên trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, Phan Bội nhanh chóng được giao nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động thanh niên, học sinh và xây dựng các tổ chức quần chúng.

Tại Sài Gòn, ông tham gia lãnh đạo Hội Phản đế, Hội học sinh Sài Gòn; trực tiếp phụ trách tờ báo Giải phóng, đồng thời tham gia đào tạo lý luận cho nhiều thanh niên yêu nước.

Ngày 8/2/1931, theo chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, Phan Bội là diễn giả chính trong cuộc mít tinh lớn tại sân vận động Lagrandière. Sự kiện này đã đi vào lịch sử cách mạng Việt Nam bởi chính tại đây người đoàn viên cộng sản Lý Tự Trọng đã anh dũng nổ súng chống

lại mật thám Pháp để bảo vệ diễn giả và phong trào cách mạng. Sau sự kiện đó, Phan Bội bị thực dân Pháp bắt giam.

Năm 1933, trong “Vụ án Đảng Cộng sản Đông Dương”, ông bị kết án 20 năm tù khổ sai và bị đày ra Côn Đảo. Nhà tù thực dân là trường học lớn của những người cộng sản. Tại Côn Đảo, Phan Bội tiếp tục tham gia sinh hoạt Đảng, giữ vững khí tiết người chiến sĩ cộng sản, ông đã cùng Lê Duẩn và các đồng chí khác xây dựng tổ chức Đảng trong lao tù. Những năm tháng tù đầy đã tôi luyện ý chí, bản lĩnh và phẩm chất cách mạng của ông, chuẩn bị cho những trọng trách lớn lao sau này.

Nhà báo, nhà truyền xuất sắc của Đảng

Một trong những đóng góp nổi bật nhất của Phan Bội là lĩnh vực báo chí và truyền truyền cách mạng.

Sau khi được trả tự do năm 1936, ông lập tức trở lại hoạt động trong phong trào dân chủ và nhanh chóng được Trung ương Đảng điều ra Hà Nội tham gia Ban Báo chí công khai của Đảng và Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Trường Chinh, Ban Báo chí công khai đã trở thành một mặt trận đặc biệt quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng, chính trị chống thực dân, phong kiến.

Theo nhiều tài liệu lịch sử, phần lớn công việc tổ chức, điều hành hệ thống báo chí công khai của Đảng thời kỳ này đều do Phan Bội trực tiếp phụ trách.

Trong điều kiện bị thực dân kiểm duyệt gắt gao, các tờ báo liên tục bị đình bản, đổi tên hoặc cấm phát hành, nhưng với tài năng tổ chức và sự linh hoạt hiếm có, ông vẫn duy trì được tiếng nói của Đảng đến với quần chúng.

Các tờ báo như Le Travail (Lao động), Notre Voix (Tiếng nói của chúng ta), Demain (Ngày mai), Dân chúng, Tin tức, Ngày nay... đã góp phần quan trọng truyền bá tư tưởng dân chủ, chống phát xít, bảo vệ quyền lợi nhân dân và chuẩn bị về tư tưởng cho những bước phát triển mới của cách mạng.

Đây là giai đoạn khẳng định Phan Bội không chỉ là một nhà hoạt động chính trị mà còn là một nhà báo cách mạng tài năng, một nhà tổ chức xuất sắc trên mặt trận tư tưởng.

Từ nhà tù thực dân đến cuộc trở về lịch sử

Năm 1940, thực dân Pháp tiến hành khủng bố phong trào cách mạng. Phan Bội bị bắt lần thứ hai và bị đưa đi an trí tại Bắc Mê (Hà Giang).

Sau đó, ông cùng nhiều chiến sĩ cộng sản bị đày sang đảo Madagascar thuộc châu Phi. Đây là một trong những cuộc lưu đày xa xôi và khắc nghiệt nhất mà thực dân Pháp áp dụng đối với những người cộng sản Việt Nam.

Trong hoàn cảnh đó, Phan Bội vẫn giữ vững niềm tin vào thắng lợi của cách mạng. Ông tổ chức học tập chính trị, dạy ngoại ngữ, truyền nghề cho người dân địa phương và duy trì tinh thần đoàn kết trong anh em tù nhân.

Sau khi được trả tự do, ông cùng các đồng chí tìm mọi cách trở về Tổ quốc. Tháng 8/1944, ông nhảy dù xuống Cao Bằng để bắt liên lạc với lực lượng Việt Minh. Đó là một hành trình đầy hiểm nguy nhưng cũng thể hiện ý chí phi thường của người cộng sản đặt vận mệnh dân tộc lên trên mọi lợi ích cá nhân.

Người cộng sự tài năng và tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Phan Bội được giao giữ

chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ và Chánh Văn phòng Phủ Chủ tịch. Từ đây, ông mang tên mới là Hoàng Hữu Nam.

Đây là giai đoạn đất nước đứng trước muôn vàn thử thách. Chính quyền cách mạng non trẻ phải đồng thời đối phó với giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và các thế lực phản động trong nước.

Trong hoàn cảnh đó, Hoàng Hữu Nam đã trở thành một trong những cán bộ được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt tin tưởng.

Ông được giao tham gia giải quyết nhiều vấn đề chiến lược liên quan đến xây dựng chính quyền, bảo vệ an ninh quốc gia, xử lý các mối quan hệ quốc tế và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Sau Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, ông được cử làm Trưởng Ban Liên kiểm Việt - Pháp. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đây là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất của Chính phủ Việt Nam lúc bấy giờ.

Trong các cuộc thương lượng với phía Pháp, Hoàng Hữu Nam luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng ngoại giao sắc sảo và tinh thần bảo vệ lợi ích quốc gia một cách kiên quyết.

Ông đã góp phần quan trọng thực hiện chủ trương “hòa để tiến”, tranh thủ thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Một nhân tài xuất sắc của cách mạng Việt Nam

Những người từng sống, chiến đấu và công tác cùng Hoàng Hữu Nam đều dành cho ông sự kính trọng đặc biệt.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét: “*Anh Hoàng Hữu Nam là người có phẩm chất Đảng, đồng thời có tài năng, có kiến thức, có óc tổ chức mọi mặt, gần gũi bạn bè, đoàn kết đồng chí*”.

Đồng chí Lê Giản, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an, đánh giá: *“Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam là một trí thức tài ba lỗi lạc, một người bạn chân tình hào hiệp, một cán bộ ưu tú gương mẫu”*.

Nhà thơ Cù Huy Cận khẳng định: *“Đồng chí Hoàng Hữu Nam là một nhà cách mạng kiên cường, mẫu mực”*.

Nhà báo Hoàng Tùng nhận định: *“Đó là một tài năng tâm cỡ của cách mạng nước ta”*.

Bộ trưởng Lê Văn Hiến từng tiếc thương: *“Nam là một nhân tài xuất sắc, hứa hẹn nhiều cho xứ sở”*.

Những đánh giá ấy không chỉ phản ánh tình cảm của đồng chí, đồng đội đối với Hoàng Hữu Nam mà còn khẳng định vị trí đặc biệt của ông trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Giá trị thời đại và ý nghĩa giáo dục đối với cán bộ, đảng viên hôm nay

Cuộc đời đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam để lại nhiều bài học quý giá cho công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay; đó là các bài học: Về lòng trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng. Về tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ, năng lực công tác. Về sự kết hợp hài hòa giữa bản lĩnh chính trị vững vàng với tư duy đổi mới, sáng tạo. Về phong cách gần dân, trọng dân, hết lòng phụng sự nhân dân. Đó cũng là bài học về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước mọi khó khăn, thử thách.

Phát huy giá trị tấm gương Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam trong xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn mới

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam để lại nhiều bài học sâu sắc đối với công tác xây dựng Đảng

và xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay. Những phẩm chất nổi bật của người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà trí thức cách mạng tài năng, người cán bộ tận tụy phụng sự Tổ quốc và Nhân dân vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa thiết thực đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Quán triệt tinh thần đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ I xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo, xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Nhìn lại cuộc đời đồng chí Phan Bội - Hoàng Hữu Nam, có thể rút ra nhiều bài học quý báu đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên hôm nay.

Trước hết, đó là bài học về sự kiên định lý tưởng cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, dù trong lao tù thực dân, nơi lưu đày xa xứ hay trên những cương vị trọng trách của Đảng và Chính phủ, đồng chí Phan Bội luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản, đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, trước hết. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất

nước đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen, phẩm chất ấy càng cần được mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện và phát huy.

Thứ hai, đó là bài học về tinh thần tự học, tự rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực công tác. Đồng chí Phan Bôi là hình mẫu tiêu biểu của lớp trí thức cách mạng Việt Nam, hội tụ tư duy sắc bén, kiến thức sâu rộng và năng lực tổ chức thực tiễn xuất sắc. Từ hoạt động báo chí, tuyên truyền, công tác vận động quần chúng đến lĩnh vực đối ngoại, nội chính và xây dựng chính quyền cách mạng, ở cương vị nào đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ cán bộ thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Thứ ba, đó là bài học về tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cuộc đời hoạt động của đồng chí Phan Bôi cho thấy một tư duy năng động, nhạy bén, luôn tìm tòi những phương thức hoạt động phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng. Đây cũng là phẩm chất mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I đặt ra đối với đội ngũ cán bộ hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố trong thời kỳ mới.

Thứ tư, đó là bài học về phong cách gần dân, trọng dân, hết lòng phục vụ Nhân dân. Mọi hoạt động của đồng chí Phan Bôi đều xuất phát từ lợi ích của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân. Đây chính là nền tảng để xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự là công bộc của dân, có trách nhiệm với dân, tận tụy phục vụ Nhân dân; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Đặc biệt, trong bối cảnh thành phố Đà Nẵng đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều vận hội lớn, yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ càng trở nên cấp thiết. Mỗi cán bộ, đảng viên cần tiếp tục học tập và noi gương các thế hệ đi trước, trong đó có đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam; không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và ý chí cống hiến; góp phần xây dựng Đảng bộ thành phố trong sạch, vững mạnh, xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ Nhân dân.

Kỷ niệm ngày sinh đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam không chỉ là dịp tri ân một người cộng sản ưu tú của quê hương Đà Nẵng mà còn là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên soi lại mình, tiếp thêm động lực phấn đấu, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ I, góp phần xây dựng thành phố phát triển giàu đẹp, văn minh, hiện đại, trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước trong thời kỳ mới.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam là biểu tượng đẹp của chủ nghĩa yêu nước gắn liền với lý tưởng cộng sản; là hình ảnh tiêu biểu của lớp trí thức cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Từ người học sinh yêu nước ở Quốc học Huế, người tù Côn Đảo, người chiến sĩ lưu đày nơi đất khách đến nhà lãnh đạo của Chính phủ cách mạng, người cộng sự đắc lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở bất cứ cương vị nào ông cũng luôn thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng và Nhân dân.

Dù đã đi xa gần 80 năm, tên tuổi và những cống hiến của đồng chí Phan Bôi - Hoàng Hữu Nam vẫn là niềm tự hào của quê hương Đà

Năng và của cách mạng Việt Nam. Tiếp tục nghiên cứu, tuyên truyền và phát huy những giá trị từ cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí không chỉ là sự tri ân đối với một người cộng sản ưu tú mà còn góp phần bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, khơi dậy khát vọng cống hiến và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc hôm nay.

Những mốc son trong cuộc đời đồng chí Phan Bội - Hoàng Hữu Nam

1911: Sinh tại làng Bảo An, vùng Gò Nổi, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng).

1925: Học tại Trường Quốc học Huế, tham gia các hoạt động yêu nước của thanh niên, học sinh.

1926: Tham gia phong trào đòi thả cụ Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Châu Trinh.

26/4/1927: Là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khóa nổi tiếng của học sinh Huế phản đối việc đuổi học đồng chí Nguyễn Chí Diểu.

1930: Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

8/2/1931: Là diễn giả chính trong cuộc mít tinh tại sân vận động Lagrandière (Sài Gòn), sự kiện gắn liền với tám gương anh hùng Lý Tự Trọng.

1933: Bị thực dân Pháp kết án 20 năm tù khổ sai và đày ra Côn Đảo.

1936: Được trả tự do; tiếp tục hoạt động cách mạng và tham gia lãnh đạo phong trào dân chủ.

1937: Tổ chức cuộc biểu tình lớn của Nhân dân Đà Nẵng đón phái đoàn điều tra của Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp.

1937 - 1940: Tham gia Ban Báo chí công khai của Đảng do đồng chí Trường Chinh phụ trách; trực tiếp tổ chức nhiều tờ báo cách mạng.

1940: Bị thực dân Pháp bắt lần thứ hai.

1941 - 1943: Bị lưu đày sang đảo Madagascar (châu Phi).

Tháng 8/1944: Nhảy dù về Cao Bằng, trở lại hoạt động trong phong trào Việt Minh.

Tháng 8-1945: Tham gia chuẩn bị và phục vụ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

1945: Được cử giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ và Chánh Văn phòng Phủ Chủ tịch; đổi tên thành Hoàng Hữu Nam.

Tháng 01/1946: Trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

1946: Được giao làm Trưởng Ban Liên kiểm Việt - Pháp; trực tiếp tham gia nhiều hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng của Chính phủ.

24/4/1947: Tàn trần tại Chiến khu Việt Bắc khi mới 36 tuổi.

Sau năm 1954: Được cải táng tại Nghĩa trang Mai Dịch (Hà Nội).

Được Nhà nước truy tặng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Nhất.

* TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Địa chí Quảng Nam-Đà Nẵng, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội-2010.
- (2) Hoàng Minh Nhân: Phan Bội Hoàng Hữu Nam nhà trí thức cách mạng; NXB Dân Trí- Hà Nội, 2010.
- (3) Một gia đình yêu nước và cách mạng - Hoàng Trình. 1997;
- (4) Bách khoa toàn thư mở Wikipedia.
- (5) <http://dienban.gov.vn>.
- (6) <http://vbqppl.moj.gov.vn>.
- (7) <http://thuvienphapluat.vn>
- (8) <http://baothuathienhue.vn>.
- (9) Phả hệ Phan tộc-Bảo An, Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.
- (10) Phan tộc kỷ yếu - Tộc Phan Bảo An. Nhà xuất bản Đà Nẵng 2002.

ĐỔI MỚI SINH HOẠT CHI BỘ GẮN VỚI ỨNG DỤNG SỔ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ¹

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới, Chi bộ Trường Tiểu học Zơ Nông (xã Thạnh Mỹ) đã chủ động triển khai nhiều giải pháp sáng tạo, gắn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử. Từ một chi bộ trường học ở địa bàn miền núi còn nhiều khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất và công nghệ thông tin, Chi bộ đã từng bước xây dựng nền nếp sinh hoạt khoa học, dân chủ, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Đây là mô hình có nhiều cách làm hay, kinh nghiệm tốt cần được nghiên cứu, tham khảo và nhân rộng.

Chủ động đổi mới từ yêu cầu thực tiễn

Chi bộ Trường Tiểu học Zơ Nông hiện có đội ngũ đảng viên là cán bộ quản lý, giáo viên đang công tác trên địa bàn miền núi của xã Thạnh Mỹ. Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Chi bộ xác định chuyển đổi số không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là giải pháp quan trọng để đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng.

Từ nhận thức đó, Chi bộ đã xây dựng mô hình “Đổi mới sinh hoạt chi bộ gắn với ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử”, lấy đảng viên làm trung tâm, lấy công nghệ số làm công cụ hỗ trợ và lấy chất lượng sinh hoạt chi bộ làm thước đo hiệu quả.

1. Bài viết theo Công văn số 435-CV/ĐU, ngày 16/6/2026 của Đảng ủy xã Thạnh Mỹ về giới thiệu tập thể tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư.

Cách làm thiết thực, hiệu quả

Để mô hình đi vào thực chất, Chi bộ tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

Trước mỗi kỳ sinh hoạt, toàn bộ tài liệu được đăng tải trên Sổ tay Đảng viên điện tử để đảng viên nghiên cứu trước, chuẩn bị nội dung tham gia thảo luận. Nhờ đó, các cuộc họp diễn ra ngắn gọn hơn nhưng chất lượng trao đổi, đóng góp ý kiến được nâng lên rõ rệt.

Bên cạnh đó, việc thông báo lịch họp, điểm danh, lưu trữ hồ sơ, biên bản và nghị quyết được thực hiện trên nền tảng số, góp phần nâng cao tính khoa học, minh bạch và thuận tiện trong công tác quản lý.

Chi bộ cũng đặc biệt chú trọng phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu. Bí thư Chi bộ trực tiếp hướng dẫn đảng viên sử dụng các tiện ích số, đồng thời đổi mới phương pháp điều hành theo hướng tăng cường đối thoại, gọi mở vấn đề, khuyến khích đảng viên tham gia thảo luận và đề xuất giải pháp.

Một điểm nổi bật khác là việc thực hiện mô hình “đảng viên hỗ trợ đảng viên”, tạo điều kiện để những đồng chí có kỹ năng công nghệ hỗ trợ, hướng dẫn các đồng chí còn hạn chế về kỹ năng số. Qua đó, không chỉ nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ mà còn tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó trong chi bộ.

Chất lượng sinh hoạt được nâng lên rõ rệt

Sau thời gian triển khai, mô hình đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Chất lượng các kỳ sinh hoạt chi bộ được nâng cao rõ rệt; nội dung thảo luận đi vào chiều sâu, sát thực tiễn và phát huy tốt trí tuệ tập thể. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt luôn đạt cao, nền nếp sinh hoạt được duy trì nghiêm túc, đúng quy định.

Công tác quản lý hồ sơ, tài liệu, biên bản, nghị quyết được thực hiện khoa học, đồng bộ, giám đốc kể thời gian xử lý các công việc hành chính. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học, tự nghiên cứu của đảng viên được nâng lên; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số ngày càng được cải thiện.

Thông qua việc gắn chuyển đổi số trong công tác đảng với chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với các nhiệm vụ của nhà trường tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đặc biệt, mô hình đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số, từng bước hình thành văn hóa số trong hoạt động đảng và môi trường giáo dục.

Kinh nghiệm từ thực tiễn

Trước hết, nhận thức phải đi trước một bước. Chỉ khi cấp ủy và đảng viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc đổi mới thì chủ trương mới được triển khai hiệu quả trong thực tiễn.

Cùng với đó, người đứng đầu phải thật sự tiên phong, gương mẫu, trực tiếp đồng hành cùng đảng viên trong quá trình triển khai các nhiệm vụ mới. Sự quyết tâm của bí thư chi bộ có ý nghĩa quyết định đối với thành công của mô hình.

Thực tiễn cũng cho thấy công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ; yếu tố quyết định vẫn là con người, là tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học và khả năng thích ứng của mỗi đảng viên.

Bên cạnh đó, việc phát huy sức mạnh tập thể thông qua mô hình “đảng viên hỗ trợ đảng viên” đã giúp khắc phục những hạn chế về kỹ năng số, tạo môi trường học tập, chia sẻ kinh nghiệm và cùng tiến bộ.

Một kinh nghiệm quan trọng khác là thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ sinh hoạt để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện phương pháp tổ chức thực hiện.

Khuyến khích nhân rộng

Thực tiễn tại Chi bộ Trường Tiểu học Zơ Nông cho thấy, đổi mới sinh hoạt chi bộ gắn với chuyển đổi số hoàn toàn có thể triển khai hiệu quả ngay từ cơ sở nếu có sự quyết tâm của cấp ủy, sự đồng thuận của đảng viên và cách làm phù hợp với điều kiện thực tế.

Đề nhân rộng mô hình, các chi bộ cần chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức; phát huy vai trò tiên phong của người đứng đầu; xây dựng cơ chế hỗ trợ đảng viên trong tiếp cận công nghệ số; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt.

Mô hình “Đổi mới sinh hoạt chi bộ gắn với ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử” của Chi bộ Trường Tiểu học Zơ Nông là minh chứng sinh động cho việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng bằng những giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện cơ sở. Thành công của mô hình không chỉ góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ mà còn tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức đảng, mở ra hướng đi hiệu quả để các chi bộ nghiên cứu, vận dụng và nhân rộng trong thời gian tới. Đổi mới sinh hoạt chi bộ không nhất thiết bắt đầu từ những việc lớn; điều quan trọng là sự quyết tâm của cấp ủy, tinh thần trách nhiệm của đảng viên và khả năng khai thác hiệu quả các công cụ số nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng.

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHẪU THUẬT TIM CHO TRẺ EM BỊ BỆNH TIM BẨM SINH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG¹

1. Đối tượng áp dụng: Trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo theo chuẩn của Chính phủ quy định; Trẻ em thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn của Chính phủ quy định; Trẻ em thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình theo chuẩn của Chính phủ quy định; Trẻ em thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện áp dụng: Trẻ em có thẻ bảo hiểm y tế và có đăng ký thường trú tại thành phố Đà Nẵng. Việc hỗ trợ chi phí khám bệnh có liên quan đến phẫu thuật tim và phẫu thuật tim cho trẻ em thuộc đối tượng của Nghị quyết này chỉ thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh với tổ chức bảo hiểm y tế.

3. Nguyên tắc áp dụng: Trẻ em thuộc đồng thời các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 chỉ được hỗ trợ đối với một trong các đối tượng được quy định theo Nghị quyết này.

** Chính sách hỗ trợ trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh trong mỗi đợt khám, phẫu thuật tim*

1. Hỗ trợ chi phí khám, phẫu thuật: Hỗ trợ thanh toán phần còn lại của chi phí khám bệnh có liên quan đến phẫu thuật tim, chi phí phẫu thuật tim sau khi đã trừ đi phần thanh toán của bảo hiểm y tế và phần hỗ trợ từ các nguồn vận động, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

1. Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐNNĐ, ngày 29/5/2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh trên địa bàn thành phố

2. Hỗ trợ tiền ăn: Mức 150.000 đồng/trẻ em/ngày (theo số ngày thực tế từ ngày nhập viện để phẫu thuật tim đến ngày xuất viện trên giấy xác nhận của bệnh viện); thời gian hỗ trợ không quá 15 ngày.

3. Hỗ trợ tiền đi lại: Hỗ trợ tiền đi lại trong địa bàn thành phố theo giá thực tế các phương tiện giao thông phổ biến; Hỗ trợ tiền đi lại đối với các trường hợp được chỉ định khám và phẫu thuật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ở ngoài thành phố theo giá thực tế của các phương tiện giao thông công cộng nhưng không quá 3.000.000 đồng/trẻ em/đợt khám và phẫu thuật.

THÔNG TIN PHẢN ÁNH CỦA CHI BỘ VÀ CÁC BỘ, ĐẢNG VIÊN

Để có cơ sở tổng hợp, đề xuất với Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hoạch định chính sách và nắm bắt những tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy mong muốn nhận được ý kiến đóng góp, phản ánh của chi bộ, bí thư chi bộ và cán bộ, đảng viên về những vấn đề sau:

1. Đảng viên tiêu biểu của cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Việc triển khai kế hoạch, đề án, chương trình hành động và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Những vấn đề cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm như: Việc đền bù thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; vấn đề môi trường; an ninh, trật tự; triển khai các dự án đầu tư; bổ nhiệm cán bộ; sắp xếp bộ máy...

3. Những vấn đề nảy sinh gây bức xúc trong dư luận ở địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Những nội dung thông tin, định hướng trên Bản tin Thông tin nội bộ hằng tháng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng.

*** Những nội dung phản ánh xin gửi về địa chỉ:**

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng; số 51 Lý Thường Kiệt, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Email: bantin@danang.gov.vn hoặc nhắn tin Zalo qua số điện thoại: 0766.572.666 (Phòng Thông tin - Tổng hợp, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng).

Trân trọng cảm ơn!

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THƯỜNG KỲ

Chịu trách nhiệm xuất bản

HUỲNH THỊ THÙY DUNG

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ ĐỨC VIÊN

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

Ban Biên tập

**PHAN THANH HẬU
HUỲNH THANH TUYỀN
BÍCH THỦY**

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 51A Lý Thường Kiệt, Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Tel: 0236.3519.001

Xuất bản theo Giấy phép số 50/GP-SVHTTDL, cấp ngày 26/8/2025
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố cấp phép.

Lưu trữ tại: Phòng Thông tin - Tổng hợp,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng

